BỘ TÀI CHÍNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 99/2012/TT-BTC	*Hà Nội, ngày 19 tháng 6 năm 2012*

THÔNG TƯ
Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2013

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Thực hiện Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 18 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2013;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ ngân sách nhà nước;

Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công tác đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ ngân sách nhà nước năm 2012 và xây dựng dự toán ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2013 như sau:

Chương 1
ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NSNN NĂM 2012

Điều 1. Quy định chung

1. Căn cứ đánh giá nhiệm vụ NSNN năm 2012:

- Nhiệm vụ NSNN năm 2012 đã được Quốc hội thông qua tại Nghị quyết số 14/2011/QH13 ngày 10 tháng 11 năm 2011 của Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ hai về dự toán ngân sách nhà nước năm 2012, Nghị quyết số 16/2011/QH13 ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ hai về phân bổ ngân sách trung ương năm 2012, Quyết định số 2113/QĐ-TTg ngày 28 tháng 11 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2012, Quyết định số 102/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước năm 2012, Quyết định số 512/QĐ-TTg ngày 29 tháng 4 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2012.

- Các văn bản điều hành của Chính phủ, gồm: Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2012 về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán NSNN năm 2012; Nghị quyết số 13/NQ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2012 về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường.

- Thông tư số 177/2011/TT-BTC ngày 6 tháng 12 năm 2011 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán NSNN năm 2012.

- Tình hình thực hiện các nhiệm vụ NSNN trong 6 tháng đầu năm; các giải pháp phấn đấu thực hiện trong 6 tháng cuối năm.

2. Bám sát chỉ đạo của Chính phủ trong điều hành kinh tế xã hội, tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi NSNN 6 tháng đầu năm, các Bộ, cơ quan Trung ương và các địa phương đánh giá kết quả thực hiện các kết luận, kiến nghị của cơ quan thanh tra, kiểm toán; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc rà soát, sắp xếp, cơ cấu lại hoạt động sản xuất kinh doanh, hạ giá thành sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh, phục hồi sản xuất; chủ động đề xuất sửa đổi, bổ sung chính sách thu, chi NSNN và các chính sách chế độ khác (nếu có) gửi Bộ Tài chính và các Bộ, cơ quan có liên quan nghiên cứu sửa đổi, bổ sung hoặc trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung kịp thời để tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất phát triển.

Điều 2. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu NSNN năm 2012

Căn cứ kết quả thu NSNN 6 tháng đầu năm, dự báo tình hình sản xuất kinh doanh, diễn biến giá cả thị trường, thực hiện rà soát đánh giá các yếu tố tác động tăng, giảm thu, kiến nghị các giải pháp điều hành thu để phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức dự toán thu NSNN đã được Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp thông qua. Khi đánh giá cần tập trung vào các nội dung chủ yếu sau:

- Đánh giá, phân tích các tác động kinh tế đến kết quả thực hiện thu ngân sách năm 2012 như: Tình hình sản xuất - kinh doanh, hoạt động xuất, nhập khẩu của các doanh nghiệp trên địa bàn; kết quả thực hiện các chỉ tiêu về sản lượng sản xuất và tiêu thụ của các sản phẩm chủ yếu; giá bán, lợi nhuận; rà soát để tính đến các dự án đầu tư mới, đầu tư mở rộng, đầu tư chiều sâu, các dự án đầu tư đã hết thời gian hưởng ưu đãi; phân tích kỹ những nguyên nhân cơ bản ảnh hưởng đến kết quả thu NSNN năm 2012, nhất là các khoản thu từ hoạt động sản xuất, kinh doanh trong bối cảnh những tháng đầu năm 2012 chi phí sản xuất đầu vào tăng, tăng trưởng thấp hơn dự kiến ở một số ngành hàng và dự kiến thay đổi của những tháng cuối năm; tình hình thực hiện số thu từ thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu của hàng hóa thông quan tại cửa khẩu quốc tế đường bộ trên địa bàn các tỉnh có cửa khẩu quốc tế đường bộ; kết quả thực hiện nhiệm vụ kế hoạch tài chính về đất đai; tình hình giao dịch mua bán bất động sản; tình hình hoạt động của thị trường chứng khoán.

- Đánh giá tình hình triển khai, kết quả thực hiện các biện pháp về thu theo Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán NSNN năm 2012; dự báo tác động của việc thực hiện Nghị quyết số 13/NQ-CP của Chính phủ đối với việc giảm, miễn thuế nhằm tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, hộ sản xuất tác động đến thu NSNN; đánh giá tình hình triển khai Chỉ thị số 01/CT-BTC ngày 16/3/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về các giải pháp tăng cường quản lý thu, chống thất thu và giảm nợ đọng thuế năm 2012 trong ngành thuế.

- Đánh giá tình hình nợ đọng và xử lý nợ đọng thuế năm 2012: Xác định số nợ thuế đến 31/12/2011, dự kiến số nợ phát sinh trong năm 2012, số nợ thuế thu hồi được trong năm 2012 và số nợ thuế đến 31/12/2012. Tổng hợp, phân loại đầy đủ, chính xác số thuế nợ đọng theo quy định (nợ đọng theo từng loại doanh nghiệp; nợ đọng theo từng sắc thuế; nợ đọng diễn ra ở từng ngành).

- Đánh giá kết quả phối hợp giữa các cấp, các ngành có liên quan trong công tác quản lý thu NSNN và tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra và kiểm soát thu hồi nợ thuế, chống thất thu, chống buôn lậu, chống gian lận thương mại; việc phối hợp trong kiểm tra giá; số đối tượng đã thanh tra, kiểm tra trong 6 tháng đầu năm và dự kiến cả năm; số thuế kiến nghị truy thu thông qua công tác thanh tra, kiểm tra của cơ quan thuế; số kiến nghị truy thu của cơ quan Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra Chính phủ và dự kiến số nộp vào NSNN trong năm. Kiến nghị các giải pháp tăng cường công tác phối hợp, nâng cao hiệu quả các hoạt động này.

- Đánh giá tình hình kê khai, hoàn thuế giá trị gia tăng; số thuế phải hoàn phát sinh trong năm 2012; số dự kiến hoàn cho các doanh nghiệp trong năm 2012; trong đó phân tích rõ nguyên nhân hoàn thuế tăng, giảm đột biến so với năm trước.

- Đánh giá kết quả triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách thu; các chính sách thuế mới ban hành, sửa đổi, bổ sung năm 2011, năm 2012 ảnh hưởng đến kết quả thu; đề xuất các kiến nghị để điều chỉnh cơ chế, chính sách (nếu có).

Điều 3. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chi đầu tư phát triển

1. Đánh giá công tác bố trí và tổ chức thực hiện vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2012:

a) Đánh giá tình hình phân bổ, giao dự toán chi đầu tư xây dựng cơ bản (XDCB) năm 2012:

- Đánh giá việc bố trí, phân bổ vốn, giao dự toán chi đầu tư XDCB cho các dự án, công trình trong năm 2012 theo nguyên tắc quy định tại Chỉ thị số 1792/CT-TTg

ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ, bao gồm: vốn từ nguồn NSNN (vốn trong nước - vốn ngoài nước), nguồn thu xổ số kiến thiết, nguồn vốn trái phiếu Chính phủ (bao gồm cả việc đánh giá việc chuyển đổi hình thức đầu tư một số dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ theo Công văn số 3263/BKHĐT-PC ngày 11/5/2012 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư); phân bổ vốn đối với các công trình, dự án đã hoàn thành và đã bàn giao, đưa vào sử dụng trong năm 2011 nhưng chưa được bố trí đủ vốn; các dự án hoàn thành trong năm 2012; vốn đối ứng các dự án ODA.

- Thời gian phân bổ và giao kế hoạch cho chủ đầu tư (khớp đúng với chỉ tiêu được giao về tổng mức đầu tư; cơ cấu vốn trong nước, vốn ngoài nước; cơ cấu ngành kinh tế).

- Kết quả thu hồi vốn ngân sách ứng trước theo Quyết định số 102/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước năm 2012; bố trí vốn thanh toán nợ XDCB thuộc nguồn NSNN.

b) Đánh giá thực hiện nhiệm vụ chi đầu tư XDCB năm 2012:

- Đánh giá tổng quát tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư XDCB năm 2012 bao gồm giá trị khối lượng thực hiện đến hết Quý II/2012, vốn thanh toán đến hết Quý II/2012 (gồm thanh toán khối lượng hoàn thành và thanh toán tạm ứng vốn đầu tư), dự kiến khối lượng thực hiện và vốn thanh toán đến 31/12/2012; kèm theo biểu phụ lục chi tiết từng dự án, có số liệu về tổng mức đầu tư được duyệt, vốn thanh toán lũy kế đến hết kế hoạch năm 2011, kế hoạch vốn năm 2012 theo các nội dung như trên.

- Đánh giá tình hình thực hiện các chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA): Tiến độ giải ngân nguồn vốn ODA và khả năng đảm bảo vốn đối ứng.

- Tổng hợp, đánh giá tình hình và kết quả xử lý nợ đọng khối lượng đầu tư XDCB; đề xuất, kiến nghị các giải pháp để xử lý các khoản nợ đọng.

c) Đánh giá tình hình quyết toán dự án đầu tư hoàn thành, trong đó nêu rõ: số dự án đã hoàn thành nhưng chưa quyết toán theo quy định đến hết tháng 6/2012 và dự kiến đến hết năm 2012; nêu rõ thời gian dự án đã hoàn thành nhưng chưa được quyết toán, nguyên nhân và giải pháp xử lý.

d) Đánh giá tình hình huy động, thu hồi và trả nợ các nguồn vốn, kể cả tạm ứng tồn ngân Kho bạc nhà nước để thực hiện dự án, công trình đầu tư cơ sở hạ tầng tạo được nguồn thu hoàn trả vốn tạm ứng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt để thu hút vốn đầu tư của các tổ chức kinh tế trong và ngoài nước.

2. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chi hỗ trợ phát triển năm 2012:

- Tình hình thực hiện tín dụng đầu tư ưu đãi của Nhà nước (tổng mức tăng trưởng tín dụng, chi tiết nguồn vốn để thực hiện kế hoạch tăng trưởng tín dụng gồm nguồn thu hồi nợ vay vốn tín dụng, nguồn vốn huy động các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước, nguồn ngân sách nhà nước cấp bù chênh lệch lãi suất,...), cho vay các dự án thuộc Chương trình kiên cố hóa kênh mương, giao thông nông thôn, cơ sở hạ tầng nuôi trồng thủy sản và cơ sở hạ tầng làng nghề ở nông thôn (bao gồm cả việc cho vay thêm 2.000 tỷ đồng bổ sung nguồn vốn cho vay đầu tư kiên cố hóa kênh mương, phát triển đường giao thông nông thôn, trạm bơm điện phục vụ sản xuất nông nghiệp, cơ sở hạ tầng nuôi trồng thủy sản và làng nghề ở nông thôn theo Nghị quyết 13/NQ-CP ngày 10/5/2012 của Chính phủ); tình hình thực hiện tín dụng hộ nghèo và các đối tượng chính sách xã hội, tín dụng học sinh, sinh viên, tín dụng ưu đãi đối với hộ đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn, hộ nghèo làm nhà ở... (kết quả hoạt động, dư nợ cho vay, lãi suất huy động, số phát sinh bù chênh lệch lãi suất,...).

- Đánh giá tình hình triển khai Nghị định số 41/2010/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; phân tích những tác động của chính sách này đối với việc khơi thông nguồn vốn đầu tư và thúc đẩy kinh tế nông nghiệp phát triển theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; đẩy nhanh quá trình chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, tăng sản lượng, chất lượng nông sản hàng hóa; bảo đảm mục tiêu an ninh lương thực, tạo ra nhiều sản phẩm nông nghiệp xuất khẩu chủ đạo;

- Đánh giá kết quả thực hiện chính sách thí điểm bảo hiểm nông nghiệp theo Quyết định số 315/QĐ-TTg ngày 01 tháng 3 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ, chính sách bảo hiểm tín dụng xuất khẩu theo Quyết định số 2011/QĐ-TTg ngày 05 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ (tỷ lệ % kim ngạch xuất khẩu được bảo hiểm tín dụng xuất khẩu, các nhóm mặt hàng được khuyến khích bảo hiểm tín dụng xuất khẩu,...).

- Tình hình thực hiện dự trữ nhà nước năm 2012; số hàng mua vào, xuất ra, cấp không thu tiền (chi tiết về chủng loại, số lượng, giá trị); lực lượng dự trữ nhà nước đến ngày 31/12/2012; khả năng đáp ứng khi xảy ra các sự cố.

Điều 4. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chi thường xuyên

1. Đánh giá tình hình thực hiện dự toán NSNN 6 tháng đầu năm và dự kiến cả năm 2012 (việc triển khai phân bổ, giao dự toán ngân sách, rút dự toán; việc thực hiện điều chuyển, giảm chi đối với số kinh phí không phân bổ được cho các chương trình, nhiệm vụ, dự án;...) theo từng chỉ tiêu nhiệm vụ được nhà nước

giao cho Bộ, cơ quan Trung ương, địa phương và đơn vị trong năm 2012. Đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ quan trọng, các chương trình, dự án lớn của từng Bộ, ngành, lĩnh vực, địa phương; những khó khăn, vướng mắc và đề xuất biện pháp xử lý.

2. Đánh giá kết quả thực hiện và những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong việc thực hiện các nhiệm vụ và cơ chế, chính sách và chế độ chi tiêu trong năm 2012, trong đó đánh giá kỹ kết quả thực hiện các cơ chế, chính sách sau:

- Việc thực hiện các chính sách an sinh xã hội, trong đó tập trung đánh giá việc thực hiện chính sách bảo trợ xã hội theo Nghị định số 67/2007/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội; Nghị định số 13/2010/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2007/NĐ-CP; Nghị định số 06/2011/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người cao tuổi; chính sách hỗ trợ người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi, người cận nghèo, người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp tham gia bảo hiểm y tế theo lộ trình của Luật Bảo hiểm y tế; chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm-pu-chia, giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 theo Nghị định số 23/2012/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ; tình hình triển khai Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật; tình hình triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ người có công với cách mạng đang ở nhà tạm hoặc nhà bị hư hỏng nặng; chính sách đối với các hộ nghèo và hộ cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào tại các vùng đặc biệt khó khăn như: chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 62 huyện nghèo, hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo; hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn; chính sách bảo hiểm thất nghiệp; hỗ trợ phòng trừ dịch bệnh và phòng chống, khắc phục thiên tai, bão lũ, cứu đói cho người dân,...

- Tình hình, kết quả triển khai thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ. Đánh giá tình hình tổ chức triển khai thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ; Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ, Nghị định số 96/2010/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 115/2005/NĐ-CP và Quyết định số 1926/QĐ-TTg ngày 20

tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ đối với các tổ chức khoa học và công nghệ công lập; và Quyết định số 39/2008/QĐ-TTg ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN.

3. Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết số 05/2005/NQ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2005 của Chính phủ về đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động giáo dục, y tế, văn hóa và thể dục thể thao; Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường đối với ngành, lĩnh vực mình quản lý; Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường. Trong đó chú ý đánh giá, phân tích về tổng nguồn lực và cơ cấu nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển ngành, lĩnh vực, kết quả thực hiện huy động các nguồn lực xã hội cho phát triển ngành, lĩnh vực; những tồn tại, nguyên nhân và giải pháp trong thời gian tới để huy động có hiệu quả các nguồn lực xã hội để phát triển ngành, lĩnh vực.

Điều 5. Đánh giá tình hình thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia

1. Các Bộ, cơ quan trung ương và các địa phương đánh giá tình hình phân bổ, giao, thực hiện dự toán chi các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2012; thuận lợi, khó khăn, vướng mắc (nếu có) trong triển khai.

2. Đối với các chương trình mục tiêu quốc gia thực hiện bằng cả nguồn vốn ngoài nước, đánh giá kỹ về tình hình giải ngân nguồn vốn ngoài nước, các kiến nghị (nếu có).

3. Đánh giá khả năng cân đối ngân sách địa phương và huy động cộng đồng để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn.

Điều 6. Đánh giá tình hình thực hiện các Chương trình, Đề án quốc gia đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt thực hiện đến năm 2015

1. Các Bộ, cơ quan trung ương và các địa phương đánh giá tình hình phân bổ, giao, thực hiện dự toán chi các chương trình, Đề án quốc gia năm 2012; tình hình xây dựng cơ chế tài chính thực hiện chương trình, đề án; mức độ lồng ghép trong tổ chức thực hiện; thuận lợi, khó khăn, vướng mắc (nếu có).

2. Đối với một số chương trình, đề án quốc gia thực hiện bằng cả nguồn vốn ngoài nước, đánh giá kỹ về tình hình giải ngân nguồn vốn ngoài nước, các kiến nghị (nếu có).

3. Đánh giá việc cân đối ngân sách địa phương và huy động cộng đồng thực hiện các Chương trình, đề án quốc gia.

Điều 7. Đánh giá kết quả thực hiện chế độ cải cách tiền lương

1. Báo cáo kết quả xét duyệt về biên chế, quỹ lương, xác định nhu cầu kinh phí thực hiện cải cách tiền lương theo mức tiền lương tối thiểu 1.050.000 đồng/ người/tháng, phụ cấp công vụ 25% từ 01/5/2012.

2. Đánh giá kết quả thực hiện các biện pháp tài chính tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương từ: Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (không kể tiền lương, các khoản có tính chất lương và chi tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương); từ 35-40% nguồn thu được để lại theo chế độ quy định; từ nguồn 50% tăng thu ngân sách địa phương (không kể tiền sử dụng đất) trong năm 2012, xác định các nguồn năm trước theo quy định chưa sử dụng hết (sau khi đã bố trí đảm bảo đủ nguồn để thực hiện mức tiền lương tối thiểu 1.050.000 đồng/tháng, phụ cấp công vụ 25% trong năm 2012) chuyển sang năm 2013 (nếu có) để tiếp tục tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương. Xác định nhu cầu, nguồn thực hiện cải cách tiền lương theo từng lĩnh vực; số bổ sung từ NSNN để thực hiện điều chỉnh tiền lương tối thiểu, phụ cấp công vụ, phụ cấp thâm niên giáo dục, phụ cấp ưu đãi và phụ cấp đặc thù ngành y tế... cho năm 2012.

Điều 8. Một số điểm đặc thù trong việc đánh giá thực hiện nhiệm vụ NSNN năm 2012 của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Ngoài các yêu cầu nêu trên, cần chú ý tập trung đánh giá thực hiện một số nội dung, chính sách sau:

1. Các giải pháp, biện pháp của địa phương về điều hành ngân sách địa phương (giãn thuế, giảm thu ở một số lĩnh vực của một số địa phương do tác động của các chính sách kinh tế vĩ mô,...) để đảm bảo dự toán chi ngân sách địa phương đã được cấp có thẩm quyền quyết định.

2. Đánh giá nhu cầu và các nguồn lực phát triển của địa phương; công tác huy động các nguồn lực tài chính ở địa phương để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

3. Kết quả thực hiện Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 62 huyện nghèo; kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở theo Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg ngày 12 tháng 12 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 67/2010/QĐ-TTg ngày 29 tháng 10 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg; kết

quả triển khai Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 về miễn giảm, học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; tình hình triển khai Luật Người cao tuổi, Luật Người khuyết tật; chính sách hỗ trợ học sinh dân tộc nội trú, bán trú; kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ tiền điện hộ nghèo; hỗ trợ tiền ăn trưa trẻ em 5 tuổi; chuyển nguồn mua sắm ôtô, trang thiết bị từ năm 2011 sang năm 2012;...

4. Việc bố trí chi ngân sách thực hiện các cơ chế chính sách của Nhà nước nhằm phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo như: chính sách bảo hiểm y tế đối với người nghèo, người dân tộc thiểu số, trẻ em dưới 6 tuổi, hỗ trợ người cận nghèo tham gia bảo hiểm y tế, chính sách bảo hiểm thất nghiệp, chính sách hỗ trợ ngư dân, chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội; tình hình bố trí vốn cho công tác quy hoạch,... tại địa phương.

5. Đánh giá việc bố trí ngân sách (bao gồm cả số ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách địa phương - nếu có) và sử dụng dự phòng thực hiện nhiệm vụ an ninh, quốc phòng; phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh ở người và trên gia súc, gia cầm, cây trồng; tình hình sử dụng dự phòng ngân sách đến 30/6/2012.

6. Tính đúng, tính đủ nhu cầu kinh phí phát sinh hỗ trợ người sản xuất lúa, hỗ trợ địa phương sản xuất lúa theo quy định tại Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa.

7. Đánh giá tình hình thực hiện chính sách miễn thu thủy lợi phí trên địa bàn địa phương; tình hình triển khai thực hiện miễn thu các khoản đóng góp theo Chỉ thị số 24/2007/CT-TTg ngày 01 tháng 11 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ tăng cường chấn chỉnh việc thực hiện các quy định của pháp luật về phí, lệ phí, chính sách huy động và sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân.

8. Đánh giá tình hình thực hiện chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất cho đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng của địa phương, thực hiện đo đạc, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và việc phân bổ lập quỹ phát triển đất từ nguồn thu tiền sử dụng đất và tiền thuê đất theo quy định tại Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ.

9. Đánh giá tình hình thực hiện thu và sử dụng nguồn thu xổ số kiến thiết.

10. Tình hình thực hiện huy động vốn đầu tư cơ sở hạ tầng (bao gồm cả tình hình huy động, bố trí vốn để hoàn trả cả gốc và lãi đến 30/6/2012) quy định tại Khoản 3, Điều 8 Luật NSNN, gồm: số dư nợ đầu năm, số huy động trong năm, số trả nợ đến hạn, ước dư nợ huy động đến 31/12/2012 (đối với Thành phố Hà Nội và

Thành phố Hồ Chí Minh đánh giá việc huy động vốn đầu tư theo cơ chế tài chính - ngân sách đặc thù của địa phương).

11. Đánh giá tình hình thực hiện chương trình kiên cố hóa kênh mương, giao thông nông thôn, cơ sở hạ tầng làng nghề, hạ tầng thủy sản (bao gồm kết quả thực hiện, kết quả hoàn trả cả gốc và lãi khi đến hạn).

Chương 2
XÂY DỰNG DỰ TOÁN NSNN NĂM 2013

Điều 9. Mục tiêu, yêu cầu

Năm 2013, với mục tiêu nâng cao chất lượng tăng trưởng gắn với tái cơ cấu nền kinh tế đi đôi với việc tiếp tục ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ hiệu quả sản xuất kinh doanh, phục hồi tăng trưởng đồng thời kiềm chế lạm phát. Theo đó mục tiêu, yêu cầu và nội dung công tác xây dựng dự toán NSNN năm 2013 như sau:

1. Mục tiêu:

- Thực hiện chính sách tài khóa chặt chẽ, góp phần cùng chính sách tiền tệ, ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát.

- Tăng cường khả năng dự báo thu sát và tích cực; chi tiêu công tiết kiệm, hiệu quả; kiểm soát chặt chẽ và minh bạch thu, chi ngân sách nhà nước, đầu tư công, nhất là đầu tư từ NSNN và trái phiếu chính phủ.

- Tiếp tục cơ cấu chi NSNN theo hướng ưu tiên nguồn lực để thực hiện chính sách cải cách tiền lương, các chính sách an sinh xã hội; hỗ trợ người nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội.

- Chi trả nợ theo cam kết, quản lý nợ trong phạm vi an toàn.

2. Yêu cầu: Các Bộ, cơ quan trung ương và các địa phương căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2013 bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2015 của ngành, lĩnh vực và địa phương cùng với yêu cầu chi tiêu công chặt chẽ, hiệu quả để xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2013 sát với các khả năng, nhiệm vụ, hoạt động trọng tâm của cơ quan, đơn vị; đúng chế độ, chính sách của nhà nước hiện hành và trên tinh thần tiết kiệm, chống lãng phí; đảm bảo thời gian quy định của Luật NSNN; dự toán NSNN phải thuyết minh rõ ràng, chi tiết số thu, nhiệm vụ chi. Trong đó:

a) Dự toán thu NSNN năm 2013 phải được xây dựng trên cơ sở:

- Bám sát dự báo tình hình đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh và hoạt động xuất nhập khẩu năm 2013; tính đúng, tính đủ, kịp thời các khoản thu ngân sách

theo các chính sách, chế độ hiện hành và những chế độ, chính sách mới sẽ có hiệu lực thi hành năm 2013; các khoản thu ngân sách nhà nước của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân phát sinh, phải nộp trong năm 2013, trong đó chú ý tính các khoản thu phát sinh từ các dự án đầu tư đã hết thời gian ưu đãi thuế; các khoản miễn, giảm, giãn theo các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ; tăng cường theo dõi, kiểm tra, kiểm sát việc kê khai thuế của các tổ chức, cá nhân nhằm phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp kê khai không đúng, không đủ số thuế phải nộp; chỉ đạo quyết liệt chống thất thu, thu số thuế nợ đọng từ các năm trước, các khoản thu từ các dự án đầu tư đã hết thời gian ưu đãi, các khoản thu được phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán,...

- Dự toán thu NSNN phải xây dựng tích cực, vững chắc, có tính khả thi cao với mức động viên từ thuế và phí đạt khoảng 22 - 23% GDP. Dự toán thu nội địa (không kể thu từ dầu thô, thu tiền sử dụng đất) tăng bình quân tối thiểu 14 - 16% so với đánh giá ước thực hiện năm 2012 (đã loại trừ các yếu tố tác động do thực hiện miễn, giảm, giãn thuế theo các quyết định của cấp có thẩm quyền). Dự toán thu từ hoạt động xuất nhập khẩu tăng tối thiểu 5 - 7% so với đánh giá ước thực hiện năm 2012. Thu từ nguồn viện trợ xây dựng theo khả năng cam kết giải ngân của các nhà tài trợ về các khoản viện trợ (cả các khoản viện trợ đang thực hiện và các khoản viện trợ mới).

- Đề ra các biện pháp và lộ trình cụ thể để xử lý các khoản nợ đọng thuế; chống thất thu, trốn lậu thuế và gian lận thương mại; tăng cường thanh tra, kiểm tra, phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm.

b) Dự toán chi ngân sách năm 2013 được xây dựng trên cơ sở:

Dự toán chi NSNN được xây dựng trên cơ sở hệ thống tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách nhà nước năm 2011 đã được Thủ tướng Chính phủ quyết định; các quy định của pháp luật về chính sách, chế độ chi tiêu ngân sách hiện hành và yêu cầu kinh phí thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ quan trọng, chiến lược của đất nước dự kiến thực hiện năm 2013. Các Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương chủ động xác định nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện năm 2013, xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể và lập dự toán chi ngân sách nhà nước đảm bảo triệt để tiết kiệm, chống lãng phí ngay từ khâu dự toán, trong đó cần chủ động sắp xếp thứ tự theo mức độ cấp thiết, khả năng triển khai trong năm 2013, bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ chính trị, các chương trình, dự án, đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trên cơ sở nguồn lực ngân sách nhà nước được phân bổ. Trên cơ sở đó:

- Các Bộ, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực ở Trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương lập dự toán chi ngân sách năm 2013

trong phạm vi số kiểm tra dự toán chi ngân sách năm 2013 được thông báo (riêng chi từ nguồn vốn ngoài nước lập dự toán chi theo tiến độ giải ngân các dự án vay và viện trợ) chi tiết theo từng lĩnh vực (bao gồm cả chi từ nguồn cân đối NSNN và chi từ nguồn thu được để lại theo chế độ), nhiệm vụ chi lớn (có sắp xếp thứ tự ưu tiên).

- Khi xây dựng dự toán chi NSNN năm 2013, các Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương:

+ Chủ động dự kiến đầy đủ nhu cầu kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách đã ban hành và các nhiệm vụ mới phát sinh. Thuyết minh chi tiết cơ sở, căn cứ lập dự toán theo đơn vị thực hiện và theo những nhiệm vụ chi quan trọng (căn cứ, chính sách chế độ, tình hình kết quả thực hiện, mức bố trí dự toán chi 2012 và các năm tiếp theo).

+ Đối với các đề xuất sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các chính sách, chế độ phải trên cơ sở điều tra, khảo sát nắm chắc số lượng đối tượng, đánh giá kỹ các tồn tại; tính toán lồng ghép giữa các chính sách, chế độ dự kiến sửa đổi hoặc ban hành mới với các chính sách hiện hành; phối hợp với cơ quan tài chính hướng dẫn, tính toán cụ thể đảm bảo cân đối được kinh phí thực hiện và khi chính sách được ban hành có thể triển khai được ngay.

c) Cân đối NSNN, ngân sách từng địa phương tích cực, lành mạnh, vững chắc; đảm bảo an ninh tài chính quốc gia, an toàn ngân sách từng địa phương.

Điều 10. Xây dựng dự toán thu NSNN năm 2013

1. Dự toán thu nội địa

Các địa phương khi xây dựng dự toán thu NSNN trên địa bàn phải dựa trên cơ sở các phân tích, dự báo tăng trưởng kinh tế, chuyển đổi cơ cấu kinh tế làm gia tăng năng lực sản xuất năm 2013 đối với từng khu vực kinh tế, từng ngành, từng lĩnh vực thu, các cơ sở kinh tế trọng điểm của địa phương và phải tổng hợp toàn bộ các nguồn thu phát sinh trên địa bàn (bao gồm cả số thu ngân sách ở xã, phường, thị trấn). Khi xây dựng dự toán thu NSNN năm 2013 phải dựa trên cơ sở đánh giá đầy đủ kết quả thực tế thực hiện năm 2012; yêu cầu phấn đấu và khả năng thực hiện năm 2013 và số kiểm tra về dự toán thu năm 2013 đã được thông báo. Dự toán thu phải bảo đảm tính đúng, tính đủ từng lĩnh vực thu, từng sắc thuế theo các quy định của pháp luật về thuế, chế độ thu, trong đó, cần chú ý những chế độ, chính sách thu mới được ban hành sửa đổi, bổ sung thêm như sau:

a) Về thuế thu nhập doanh nghiệp:

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 122/2011/NĐ-CP ngày 27/12/2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 124/2008/NĐ-CP

ngày 11 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp; Thông tư số 154/2011/TT-BTC ngày 11/11/2011 hướng dẫn Nghị định số 101/2011/NĐ-CP ngày 04/11/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 08/2011/QH13 của Quốc hội về ban hành bổ sung một số giải pháp về thuế nhằm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và cá nhân; Thông tư số 170/2011/TT-BTC ngày 25/11/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 54/2011/QĐ-TTg ngày 11/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2011 của doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động trong một số ngành nhằm tháo gỡ khó khăn, góp phần thúc đẩy sản xuất kinh doanh; Thông tư số 42/2012/TT-BTC ngày 12/3/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 04/2012/QĐ-TTg ngày 19/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc gia hạn nộp thuế thêm 03 tháng đối với số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp quý I, quý II năm 2011 của doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động; Thông tư số 151/2010/TT-BTC ngày 27 tháng 9 năm 2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn áp dụng các loại thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước đối với Quỹ phát triển đất quy định tại Điều 34 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP; Thông tư số 186/2010/TT-BTC ngày 18 tháng 11 năm 2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện việc chuyển lợi nhuận ra nước ngoài của các tổ chức, cá nhân nước ngoài có lợi nhuận từ việc đầu tư trực tiếp tại Việt Nam theo quy định của Luật Đầu tư; Thông tư số 104/2011/TT-BTC ngày 12/7/2011 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 11/2010/TT-BTC ngày 19/01/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế đối với nhà đầu tư Việt Nam đầu tư ra nước ngoài; Thông tư số 18/2011/TT-BTC ngày 10 tháng 2 năm 2011 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 130/2008/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 và hướng dẫn thi hành Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp; Thông tư số 15/2011/TT-BTC ngày 9 tháng 2 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn thành lập, tổ chức, hoạt động, quản lý và sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp; Quyết định số 21/2011/QĐ-TTg và Thông tư số 52/2011/TT-BTC ngày 22 tháng 4 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn Quyết định số 21/2011/QĐ-TTg;

b) Về thuế giá trị gia tăng:

Thực hiện Thông tư số 06/2012/TT-BTC ngày 11/01/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng, hướng dẫn thi hành Nghị định số 123/2008/NĐ-CP ngày 08/12/2008 và Nghị định số 121/2011/NĐ-CP

ngày 27/12/2011 của Chính phủ; Thông tư số 35/2011/TT-BTC ngày 15 tháng 3 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về thuế giá trị gia tăng đối với dịch vụ viễn thông; Thông tư số 47/2011/TT-BTC ngày 07 tháng 4 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về thuế giá trị gia tăng đối với hoạt động sản xuất kinh doanh điện.

c) Về thuế tài nguyên:

Tính và lập dự toán theo hướng dẫn tại Luật Thuế Tài nguyên số 45/2009/QH12 ngày 25 tháng 11 năm 2009; Nghị định số 50/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế tài nguyên; Thông tư số 105/2010/TT-BTC ngày 23 tháng 7 năm 2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế tài nguyên và hướng dẫn thi hành Nghị định số 50/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ; Quyết định số 284/QĐ-BTC ngày 14/02/2012 của Bộ Tài chính về công bố giá bán điện thương phẩm bình quân áp dụng làm giá tính thuế tài nguyên nước thiên nhiên sản xuất thủy điện; Nghị quyết số 928/2010/UBTVQH ngày 19/4/2010 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc ban hành Biểu mức thuế suất thuế tài nguyên.

d) Về thuế thu nhập cá nhân:

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 175/2010/TT-BTC ngày 05 tháng 11 năm 2010 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 84/2008/TT-BTC ngày 30 tháng 9 năm 2008; Thông tư số 12/2011/TT-BTC ngày 26 tháng 01 năm 2011 của Bộ Tài chính sửa đổi Thông tư số 84/2008/TT-BTC và sửa đổi Thông tư số 02/2010/TT-BTC ngày 11 tháng 01 năm 2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn bổ sung Thông tư số 84/2008/TT-BTC.

đ) Thuế bảo vệ môi trường:

Thực hiện theo quy định của Luật Thuế bảo vệ môi trường số 57/2010/QH12 ngày 15 tháng 11 năm 2010; Nghị định số 67/2011/NĐ-CP ngày 08/8/2011 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế bảo vệ môi trường, Thông tư số 152/2011/TT-BTC ngày 11/11/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 67/2011/NĐ-CP.

e) Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp:

Thực hiện theo quy định của Luật Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp số 48/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010; Nghị định số 53/2011/NĐ-CP ngày 01/7/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp; Thông tư số 153/2011/TT-BTC ngày 11/11/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế sử dụng đất phi nông nghiệp;

Thông tư số 45/2011/TT-BTNMT ngày 26/12/2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn xác định diện tích sử dụng không đúng mục đích, diện tích đất lấn chiếm, diện tích đất chưa sử dụng theo đúng quy định để tính thuế sử dụng đất phi nông nghiệp.

g) Về thuế sử dụng đất nông nghiệp:

Thực hiện theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 55/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010 của Quốc hội về miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp; Nghị định số 20/2011/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 55/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010 của Quốc hội về miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp; Thông tư số 120/2010/TT-BTC ngày 16/8/2010 của

h) Về thuế tiêu thụ đặc biệt:

Thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 05/2012/TT-BTC ngày 05/01/2012 hướng dẫn thi hành Nghị định số 26/2009/NĐ-CP ngày 16/3/2009 và Nghị định số 113/2011/NĐ-CP ngày 08/12/2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 26/2009/NĐ-CP ngày 16/3/2009 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thuế tiêu thụ đặc biệt.

i) Về lệ phí trước bạ:

Thực hiện theo hướng dẫn tại Nghị định số 45/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ về lệ phí trước bạ và Quyết định mức thu lệ phí trước bạ của UBND các tỉnh, thành phố và Thông tư số 124/TT-BTC ngày 31/8/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về lệ phí trước bạ.

k) Về chính sách thuế đối với Nhà thầu nước ngoài:

Thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 60/2012/TT-BTC ngày 12/4/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về chính sách thuế đối với Nhà thầu nước ngoài.

l) Việc miễn giảm thuế theo Nghị quyết số 13/NQ-CP:

Thực hiện theo Thông tư số 83/2012/TT-BTC ngày 23/5/2012 hướng dẫn thực hiện việc miễn, giảm, gia hạn một số khoản thu Ngân sách Nhà nước theo Nghị quyết số 13/NQ-CP ngày 10/5/2012 của Chính phủ về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường.

m) Về phí, lệ phí:

Thực hiện theo hướng dẫn tại các văn bản: Thông tư số 23/2012/TT-BTC ngày 16/02 về lệ phí cấp giấy phép quy hoạch; Thông tư liên tich số 08/2012/TTLT-BTC-BTP hướng dẫn về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng công chứng;

Thông tư số 33/2012/TT-BTC ngày 01/3/2012 hướng dẫn chế độ thu nộp quản lý sử dụng lệ phí trong lĩnh vực xây dựng; Thông tư số số 02/2012/TT-BTC ngày 05/01/2012 Quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí trong lĩnh vực hành nghề luật sư tại Việt Nam; Thông tư số 04/2012/TT-BTC ngày 05/01/2012 sửa TT 136/2010 về phí, lệ phí trong công tác thú y; Thông tư số 03/2012/TT-BTC ngày 05/01/2012 thay thế Thông tư số 96/2006/TT-BTC về phí đấu giá; Thông tư số 14/2012/TT-BTC ngày 07/02 Quy định mức thu chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ đường cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - Trung Lương.

n) Về dầu khí: Thực hiện theo quy định tại Hiệp định giữa Chính phủ Cộng hòa XHCN Việt Nam và Chính phủ Liên bang Nga về việc tiếp tục hợp tác trong lĩnh vực thăm dò địa chất và khai thác dầu khí tại thềm lục địa Cộng hòa XHCN Việt Nam trong khuôn khổ Liên doanh Việt - Nga "Vietsovpetro" năm 2011; Thông tư số 155/2011/TT-BTC ngày 11/11/2011 hướng dẫn về thuế đối với hoạt động tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ và khai thác dầu khí của liên doanh Việt - Nga "Vietsovpetro" từ lô 09-1 theo quy định tại Hiệp định năm 2010.

o) Thu từ xổ số kiến thiết: Tiếp tục xây dựng dự toán trên cơ sở quy định pháp luật hiện hành phù hợp với khả năng thực hiện của các Công ty xổ số kiến thiết, chủ trương, chính sách điều hành thị trường của Chính phủ và thực hiện quản lý thu qua NSNN (không đưa vào cân đối NSNN).

p) Thu từ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khoáng sản năm 2010.

2. Dự toán thu từ hoạt động xuất nhập khẩu:

a) Được xây dựng trên cơ sở phân tích, đánh giá diễn biến xuất khẩu, nhập khẩu và cán cân thương mại hàng hóa Việt Nam tác động đến thu ngân sách thông qua phân tích, dự báo kim ngạch xuất, nhập khẩu các mặt hàng chịu thuế, tính bền vững và xu thế phát triển của các thị trường truyền thống, khả năng mở rộng thị trường đối với một số nhóm ngành hàng chủ lực; mức độ thuận lợi hóa thương mại, thuận lợi hóa đầu tư và hài hóa tiêu chuẩn. Tập trung phân tích những diễn biến và xu hướng các nhóm hàng xuất khẩu chính gồm gạo, cà phê, cao su, hạt điều, hàng thủy sản, dầu thô, than đá, điện thoại các loại và linh kiện, hàng dệt may; các nhóm hàng nhập khẩu chính gồm máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện, máy móc, thiết bị, dụng cụ và phụ tùng, xăng dầu các loại, phân bón các loại, ô tô nguyên chiếc, nhóm nguyên phụ liệu dệt may, da giày, sắt thép các loại, hóa chất; tác động của biến động về tỷ giá và việc thực hiện lộ trình cắt giảm thuế để thực hiện các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế; tác động của các rào cản kỹ thuật

trong thương mại (TBT/SPS) và suy giảm nhu cầu đối với các ngành hàng xuất khẩu của Việt Nam từ thị trường trọng điểm EU, Hoa Kỳ, Nhật Bản, Trung Quốc do khủng hoảng kinh tế.

b) Dự toán thu phải được xây dựng trên cơ sở thực hiện đúng quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan, thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu quy định tại Thông tư số 194/2010/TT-BTC ngày 06 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tài chính; mức thuế suất của Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo danh mục mặt hàng chịu thuế quy định Thông tư số 157/2011/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ Tài chính và các văn bản có liên quan. Đẩy mạnh đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan để rút ngắn thời gian thông quan và tiết giảm chi phí đối với hàng hóa xuất, nhập khẩu. Tăng cường các biện pháp chống thất thu như: xử lý nợ thuế, chống buôn lậu, trốn thuế, chống gian lận thương mại.

3. Các khoản thu được để lại chi theo chế độ (học phí, viện phí, các khoản huy động đóng góp khác): Các Bộ, cơ quan Trung ương và các địa phương căn cứ số thực tế thực hiện thu năm 2011, ước thực hiện thu năm 2012, dự kiến điều chỉnh các mức thu (trong đó: thu học phí thực hiện theo Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính, thu viện phí thực hiện theo Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BYT-BTC ngày 29/02/2012 của Liên Bộ Y tế - Bộ Tài chính) và những yếu tố dự kiến tác động đến thu năm 2013 để xây dựng dự toán thu phù hợp, mang tính tích cực. Các khoản thu sự nghiệp mang tính chất giá dịch vụ kinh doanh của cơ quan, đơn vị, không thuộc nguồn thu NSNN, đề nghị lập dự toán riêng, không đưa chung vào dự toán thu phí, lệ phí thuộc NSNN.

Điều 11. Xây dựng dự toán chi NSNN năm 2013

1. Xây dựng dự toán chi đầu tư phát triển năm 2013:

a) Xây dựng dự toán chi đầu tư phát triển phải gắn kết chặt chẽ với mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2013, kế hoạch đầu tư 2013 - 2015 và bối cảnh tái cơ cấu đầu tư công. Các Bộ, cơ quan Trung ương và các địa phương khi xây dựng dự toán chi đầu tư phát triển cần thực hiện:

- Tập trung bố trí vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước cho các dự án đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng không có khả năng thu hồi vốn. Ưu tiên bố trí vốn cho các dự án lớn quan trọng quốc gia có ảnh hưởng toàn quốc, vùng, các chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án trọng điểm, các dự án giao thông, thủy lợi, phát triển đô thị, y tế, giáo dục, bảo vệ tài nguyên môi trường, phát triển bền vững.

- Rà soát, sắp xếp bố trí vốn cho các dự án, công trình tập trung, đúng mục tiêu, đảm bảo thời gian hoàn thành dự án theo quy định. Trong đó:

+ Tập trung bố trí vốn cho các dự án, công trình đã hoàn thành và đã bàn giao, đưa vào sử dụng trong năm 2012 nhưng chưa bố trí đủ vốn.

+ Ưu tiên bố trí vốn cho các dự án quan trọng, cấp bách dự kiến cần phải hoàn thành năm 2013 (theo tiến độ trong quyết định đầu tư, khả năng cân đối vốn và khả năng thực hiện trong năm 2013) và vốn đối ứng cho các dự án ODA theo tiến độ thực hiện dự án.

+ Thu hồi đủ các khoản vốn ứng đến hạn phải trả.

+ Số vốn còn lại bố trí cho các dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt; chỉ bố trí vốn cho dự án mới thật sự cấp thiết và đã đủ thủ tục đầu tư theo quy định; việc bố trí vốn phải đảm bảo dự án nhóm C hoàn thành trong 3 năm, nhóm B hoàn thành trong 5 năm.

- Thực hiện giám sát các chương trình, dự án ngay từ khâu hoạch định, thẩm định, duyệt, chuẩn bị và thực hiện; các chương trình, dự án đã và đang triển khai phải giám sát chặt chẽ từng khâu, từng công đoạn, không làm tăng quy mô và chi phí; các công trình, dự án đã đủ thủ tục theo quy định nhưng chưa có đảm bảo đầy đủ cam kết về nguồn tài chính cũng không triển khai đưa vào kế hoạch.

- Tập trung thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà đất thuộc sở hữu nhà nước theo Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ, lập dự toán chi đầu tư xây dựng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập từ nguồn vốn này.

b) Các Bộ, cơ quan Trung ương, địa phương được giao thực hiện các dự án sử dụng nguồn vốn trái phiếu chính phủ chủ động đánh giá tình hình thực hiện trái phiếu chính phủ năm 2012; dự toán đầu tư từ nguồn vốn trái phiếu chính phủ năm 2013 cho các dự án, công trình có trong danh mục dự án đã được Thủ tướng Chính phủ quyết định và danh mục bổ sung các dự án mới, các dự án điều chỉnh tăng quy mô đầu tư nêu tại Nghị quyết số 473/NQ-UBTVQH13 ngày 12/3/2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, phù hợp mức vốn trái phiếu chính phủ giai đoạn 2012 - 2015 được giao theo Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 03/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ. Trên cơ sở đó, gửi các Bộ, cơ quan Trung ương được giao chủ trì quản lý chương trình đầu tư bằng nguồn vốn trái phiếu Chính phủ để tổng hợp gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để trình Chính phủ báo cáo Quốc hội.

c) Chủ đầu tư các dự án được đầu tư từ nguồn vốn Chính phủ vay về cho vay lại phải tự thu xếp đủ vốn đối ứng cho các dự án này phù hợp với nội dung hiệp định đã ký kết và quy chế quản lý tài chính trong nước để không ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện.

d) Đối với dự toán chi cấp bù chênh lệch lãi suất tín dụng đầu tư phát triển, tín dụng chính sách của Nhà nước, căn cứ vào tình hình thực hiện năm 2012 dự kiến những thay đổi về chính sách và nhiệm vụ năm 2013 để xây dựng dự toán chi theo chế độ quy định.

đ) Đối với dự toán chi bổ sung dự trữ quốc gia: Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ dự trữ quốc gia được giao, yêu cầu phòng ngừa, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, đảm bảo an ninh, quốc phòng, an sinh xã hội các Bộ, ngành quản lý hàng dự trữ quốc gia có trách nhiệm đánh giá xác định mức dự trữ quốc gia do Bộ, ngành, đơn vị quản lý đến 31/12/2012; dự kiến mức bổ sung dự trữ từng loại hàng hóa, vật tư thiết bị thiết yếu, lập dự toán ngân sách nhà nước chi tăng dự trữ quốc gia, chi bảo quản hàng hóa và kế hoạch luân phiên đổi mới hàng dự trữ quốc gia năm 2013.

2. Xây dựng dự toán chi thường xuyên năm 2013:

a) Trong phạm vi cả nước, bố trí dự toán chi NSNN năm 2013 (bao gồm cả chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên, chi cải cách tiền lương) đối với lĩnh vực giáo dục, đào tạo và dạy nghề đạt 20% tổng chi NSNN (bao gồm cả chi từ nguồn thu xổ số kiến thiết); lĩnh vực văn hóa thông tin đạt tối thiểu 1,8%; lĩnh vực khoa học và công nghệ đạt tối thiểu 2%; hoạt động sự nghiệp bảo vệ môi trường trên 1%; bố trí tăng chi cho lĩnh vực y tế cao hơn tốc độ tăng chi bình quân chung của NSNN; ưu tiên bố trí chi cải cách tiền lương, đảm bảo an sinh xã hội; tăng chi cho quốc phòng, an ninh để đáp ứng nhiệm vụ trong tình hình mới; chi quản lý hành chính nhà nước đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm trên cơ sở bảo đảm các chính sách, chế độ, định mức hiện hành và các nhiệm vụ cấp bách dự kiến chắc chắn sẽ phát sinh năm 2013.

b) Các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương xây dựng dự toán chi phát triển sự nghiệp giáo dục - đào tạo, văn hóa, y tế, bảo vệ môi trường, khoa học - công nghệ, đảm bảo xã hội; quốc phòng, an ninh; chi quản lý hành chính nhà nước, đảng, đoàn thể phải căn cứ nhiệm vụ chính trị, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2013 của từng Bộ, cơ quan Trung ương và từng địa phương, căn cứ định mức phân bổ chi thường xuyên NSNN theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ và những chế độ, chính sách cụ thể đã được các cấp có thẩm quyền ban hành. Trong đó, chi tiền lương, các khoản phụ cấp theo lương tính theo mức tiền lương tối thiểu 1.050.000 đồng/tháng, phụ cấp công vụ mức 25%; các khoản trích theo tiền lương (bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp) thực hiện theo Luật Bảo hiểm y tế, lộ trình điều chỉnh của Luật Bảo hiểm xã hội và các văn bản hướng dẫn.

c) Dự toán năm 2013 được xây dựng trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện ngân sách năm 2012, dự kiến nhiệm vụ năm 2013 (làm rõ các khoản chi chỉ phát

sinh năm 2012, không phát sinh năm 2013, các khoản phát sinh tăng chi năm 2013 theo chế độ, lĩnh vực đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt), số kiểm tra ngân sách năm 2013 được thông báo và chế độ tiêu chuẩn định mức chi tiêu theo quy định hiện hành. Dự toán cần sắp xếp thứ tự ưu tiên bố trí kinh phí cho các nhiệm vụ trong từng ngành, lĩnh vực.

d) Dự toán chi sự nghiệp kinh tế xây dựng căn cứ khối lượng nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao và chế độ, định mức chi ngân sách quy định; tập trung bố trí chi cho những nhiệm vụ quan trọng: duy tu bảo dưỡng hệ thống hạ tầng kinh tế trọng yếu (giao thông, thủy lợi,...) để tăng thời gian sử dụng và hiệu quả đầu tư; kinh phí thực hiện công tác quy hoạch; thực hiện nhiệm vụ khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, khuyến công; nhiệm vụ đo đạc bản đồ, lập hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,... góp phần thúc đẩy tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Đẩy mạnh việc áp dụng quy chế đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN theo quy định tại Quyết định số 39/2008/QĐ-TTg ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị định 31/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2005 của Chính phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích.

đ) Trong quá trình xây dựng dự toán NSNN năm 2013, các Bộ, ngành, địa phương phải cơ cấu lại nhiệm vụ chi NSNN cho phù hợp với nguồn lực cân đối trên cơ sở thực hiện giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; tăng cường quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp công lập về cả tổ chức thực hiện nhiệm vụ, nhân lực, tài chính để đa dạng hóa, nâng cao chất lượng dịch vụ công và nguồn lực phát triển sự nghiệp công, thực hiện cải cách tiền lương theo lộ trình chung. Các cơ quan, đơn vị, đặc biệt là các bộ quản lý ngành, lĩnh vực và các địa phương chủ động, tích cực xây dựng lộ trình điều chỉnh giá dịch vụ nhằm thúc đẩy quá trình xã hội hóa, nâng cao chất lượng dịch vụ công, phù hợp với khả năng đóng góp của của người dân. Thực hiện cơ chế đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ cụ thể trên cơ sở định mức kinh tế kỹ thuật để tăng quyền tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập.

e) Các cơ quan hành chính Nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập có nguồn thu theo quy định của pháp luật phải lập đầy đủ dự toán thu và dự toán chi cho các nhiệm vụ từ nguồn thu phí, lệ phí và thu khác được để lại đơn vị chi theo chế độ quy định.

f) Đối với các nhiệm vụ chi nghiên cứu khoa học, các nhiệm vụ chi thuộc các lĩnh vực khác, chi thực hiện các nhiệm vụ nhà nước đặt hàng và các nhiệm vụ chi

quan trọng khác, các đơn vị lập dự toán chi ngân sách theo quy định hiện hành và hướng dẫn tại Thông tư này, đồng thời thuyết minh đầy đủ các căn cứ tính toán.

g) Ngoài các quy định chung nêu trên, các Bộ, cơ quan trung ương cần thuyết minh rõ thêm đối với một số lĩnh vực chi sau:

- Chi quản lý hành chính: Thuyết minh rõ các nội dung sau:

+ Số biên chế được duyệt đến thời điểm lập dự toán, trong đó số biên chế thực có mặt đến thời điểm lập dự toán, số biên chế chưa tuyển theo chỉ tiêu được duyệt, (nếu có) ; số người làm việc theo chế độ hợp đồng không thời hạn tại các cơ quan hành chính nhà nước, cơ quan Đảng, tổ chức chính trị xã hội theo quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ.

+ Xác định Quỹ tiền lương, phụ cấp theo lương tối thiểu 1.050.000 đồng/tháng (tính đủ 12 tháng) do NSNN đảm bảo, bao gồm:

* Quỹ tiền lương, phụ cấp của số biên chế được duyệt, thực có mặt tính đến thời điểm lập dự toán, được xác định trên cơ sở mức lương theo ngạch, bậc, chức vụ; phụ cấp lương theo chế độ; các khoản đóng góp theo chế độ (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn).

* Quỹ tiền lương, phụ cấp của số biên chế được duyệt nhưng chưa tuyển, được dự kiến trên cơ sở mức lương tối thiểu 1.050.000 đồng/tháng, hệ số lương 2,34/biên chế, các khoản đóng góp theo chế độ (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn).

* Quỹ tiền lương, phụ cấp của số đối tượng làm việc theo chế độ hợp đồng không thời hạn theo quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP, được xác định tương tự như đối với số biên chế được duyệt, thực có mặt tại thời điểm lập dự toán.

+ Mức kinh phí đảm bảo theo định mức quy định tại Quyết định số 59/2010/QĐ-TTg ngày 30 tháng 9 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Các khoản chi đặc thù (nếu có): Giải trình cơ sở pháp lý và thuyết minh chi tiết cơ sở tính toán của từng khoản chi đặc thù.

- Chi sự nghiệp giáo dục đào tạo: Thuyết minh rõ cơ sở xây dựng dự toán chi thực hiện chính sách phụ cấp thâm niên ngành giáo dục, chi thực hiện cơ chế miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho các đối tượng quy định tại Nghị định số 49/2010/NĐ-CP.

- Chi nghiên cứu khoa học: Kinh phí thực hiện các đề tài, dự án, nhiệm vụ khoa học và công nghệ phải trên cơ sở quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền về danh mục, dự toán kinh phí, thuyết minh nội dung. Kinh phí hoạt động

thường xuyên phải nêu rõ các nội dung có sự tăng, giảm so với dự toán 2012 cùng nguyên nhân và cơ sở tính toán kèm theo.

3. Xây dựng dự toán chi các chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn ODA:

Thực hiện lập dự toán đầy đủ theo đúng trình tự, biểu mẫu lập và quyết định NSNN theo quy định của Luật NSNN, Luật Quản lý nợ công và các văn bản hướng dẫn, các Nghị định của Chính phủ về quản lý đầu tư và xây dựng cơ bản, về quản lý vay và trả nợ nước ngoài, trong đó chú ý quy trình giải ngân trong các văn kiện chương trình/dự án và hiệp định tài trợ đã ký kết, lập chi tiết vốn ODA và vốn đối ứng theo từng chương trình, dự án, theo tính chất nguồn vốn chi đầu tư XDCB và chi sự nghiệp, đảm bảo phù hợp với tiến độ thực hiện; gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để tổng hợp trong dự toán NSNN năm 2013 trình Chính phủ, trình Quốc hội quyết định. Đối với các chương trình, dự án thực hiện theo phương thức hỗ trợ chương trình/ngành, hỗ trợ chung ngân sách bằng tiền các Bộ, cơ quan Trung ương chủ động trao đổi với nhà tài trợ để xác định mức cam kết giải ngân năm 2013 làm cơ sở tổng hợp, cân đối dự toán chi ngân sách năm 2013 ngay từ đầu năm.

4. Dự toán nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2013:

Năm 2013, các Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương tiếp tục chủ động thực hiện cơ chế tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định: nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên không kể tiền lương và các khoản có tính chất lương; một phần số thu được để lại theo chế độ của các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp; 50% tăng thu ngân sách địa phương (không kể tăng thu tiền sử dụng đất); các nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm trước chưa sử dụng hết (nếu có). Các Bộ, ngành và địa phương đẩy mạnh đổi mới cơ chế hoạt động, tài chính đối với khu vực sự nghiệp công để dần chuyển sang thực hiện cơ chế tạo nguồn cải cách tiền lương mới đối với khu vực sự nghiệp công.

5. Dự toán chi thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia:

a) Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ năm 2013 và chế độ tài chính hiện hành, các Bộ, cơ quan Trung ương và các địa phương lập dự toán nhu cầu chi thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2013, gửi các Bộ, cơ quan Trung ương quản lý chương trình, dự án tổng hợp gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

b) Các Bộ, cơ quan quản lý các chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng dự toán chi các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2013 phù hợp mục tiêu, nhiệm vụ, thời gian, nguồn lực thực hiện các dự án của từng chương trình mục tiêu quốc gia được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt giai đoạn 2011 - 2015 gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp. Tài liệu thuyết minh cần đánh giá tình hình thực

hiện năm 2011, khả năng triển khai năm 2012 và nhu cầu 2013. Trong đó tập trung làm rõ quan hệ giữa nhu cầu kinh phí thực hiện chương trình (ngân sách trung ương gồm vốn trong nước và vốn ODA, ngân sách địa phương, nguồn huy động cộng đồng) với các mục tiêu, chỉ tiêu dự kiến thực hiện trong 2013.

c) Căn cứ dự kiến mức bố trí kinh phí cho từng chương trình, dự án do Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo, các Bộ, cơ quan Trung ương được giao quản lý chương trình, dự án dự kiến phương án phân bổ dự toán chi chương trình mục tiêu, dự án năm 2013 cho các Bộ, cơ quan Trung ương và các địa phương (đối với các chương trình thực hiện bằng cả nguồn vốn trong nước và ngoài nước, phương án phân bổ chi tiết gồm cả vốn trong và ngoài nước) gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền quyết định. Phương án phân bổ cần đổi mới phương thức quản lý, triển khai thực hiện, tăng cường phân cấp cho các địa phương, nâng cao trách nhiệm của địa phương trong việc lồng ghép, phân bổ, sử dụng nguồn vốn được giao để thực hiện được các mục tiêu chung của các chương trình, đảm bảo sử dụng vốn tiết kiệm, hiệu quả, tránh dàn trải và kéo dài thời gian thực hiện. Các bộ, cơ quan quản lý chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng mục tiêu, tiêu chí, cơ chế chính sách và hướng dẫn tổ chức, kiểm tra, giám sát thực hiện các chương trình.

6. Dự toán chi ngân sách trung ương cho các chương trình, đề án do các Bộ, cơ quan trung ương và các địa phương cùng thực hiện:

a) Căn cứ quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt các chương trình, đề án, các bộ, cơ quan chủ trì các chương trình, đề án lập dự toán chi ngân sách thực hiện chương trình, dự án năm 2013 và tổng hợp trong dự toán chi NSNN năm 2013 của các bộ, cơ quan trung ương (chi tiết theo tính chất nguồn vốn) gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

b) Căn cứ dự kiến mức bố trí kinh phí cho các chương trình, đề án do Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo, các Bộ, cơ quan Trung ương được giao quản lý chương trình, dự án dự kiến phương án phân bổ dự toán chi chương trình mục tiêu, dự án năm 2013 cho các Bộ, cơ quan Trung ương và các địa phương (chi tiết theo tính chất nguồn vốn) gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp.

7. Dự toán dự phòng ngân sách nhà nước:

Ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương các cấp bố trí dự phòng ngân sách theo quy định của Luật NSNN để chủ động phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh và xử lý những nhiệm vụ quan trọng, cấp bách phát sinh ngoài dự toán.

8. Dự toán các khoản chi từ nguồn thu được để lại theo chế độ (học phí, viện phí, phí, lệ phí khác, các khoản huy động đóng góp):

Các Bộ, cơ quan Trung ương và các địa phương thực hiện lập dự toán chi từ nguồn thu này, chi tiết theo từng nhiệm vụ chi, lĩnh vực chi và tổng hợp vào dự toán của Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương để trình cấp có thẩm quyền quyết định.

9. Căn cứ số kiểm tra thu, chi ngân sách năm 2013, các Bộ, cơ quan Trung ương, các địa phương xây dựng dự toán chi phải chặt chẽ và chi tiết đối với từng nhiệm vụ, từng đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc; sau khi đã làm việc và thống nhất với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, cơ quan Trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai ngay công tác lập phương án phân bổ dự toán ngân sách năm 2013 của Bộ, cơ quan, địa phương mình để khi nhận được dự toán ngân sách Thủ tướng Chính phủ giao, chủ động trình cấp có thẩm quyền quyết định phân bổ và giao dự toán ngân sách đến đơn vị sử dụng ngân sách đảm bảo trước ngày 31 tháng 12 theo đúng quy định của Luật NSNN.

Các Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương phải tập trung chỉ đạo rà soát lại tất cả các khâu trong công tác phân bổ, quản lý, sử dụng NSNN, đặc biệt là vốn đầu tư XDCB và vốn vay, viện trợ, nhằm đảm bảo việc phân bổ ngân sách đúng mục tiêu, đúng chế độ, đúng đối tượng; việc quản lý, sử dụng ngân sách phải chặt chẽ, hiệu quả, có chế độ báo cáo, kiểm tra, kiểm toán, tránh để xảy ra thất thoát, lãng phí.

Điều 12. Xây dựng dự toán ngân sách địa phương năm 2013

1. Xây dựng dự toán thu ngân sách trên địa bàn:

Căn cứ mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2015 đã được Đại hội Đảng các cấp thông qua, khả năng thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội và ngân sách năm 2012, trên cơ sở dự báo tốc độ tăng trưởng kinh tế và nguồn thu năm 2013 đối với từng ngành, từng lĩnh vực, các cơ sở kinh tế của từng địa phương và những nguồn thu mới phát sinh trên địa bàn để tính đúng, tính đủ từng lĩnh vực thu, từng khoản thu theo chế độ; dự toán thu nội địa (không kể thu từ dầu thô, thu tiền sử dụng đất) tăng bình quân tối thiểu 14% - 16% so với đánh giá ước thực hiện năm 2012 (đã loại trừ các yếu tố tác động do thực hiện gia hạn miễn, giảm thuế theo các quyết định của cấp có thẩm quyền); dự toán thu từ hoạt động xuất nhập khẩu tăng tối thiểu 5 - 7% so với đánh giá ước thực hiện năm 2012.

2. Về xây dựng dự toán chi ngân sách địa phương: Năm 2013 là năm thứ 3 trong thời kỳ ổn định ngân sách địa phương (2011 - 2015) theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban nhân dân các cấp chủ

động xây dựng dự toán ngân sách địa phương mình trên cơ sở nguồn thu và nhiệm vụ chi đã được phân cấp ổn định; dự toán ngân sách các cấp địa phương năm 2013 được xây dựng trên cơ sở: nguồn thu được xác định căn cứ tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu phân chia giữa các cấp ngân sách, nguồn thu ngân sách địa phương được hưởng 100% theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và số bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới (nếu có) được ổn định theo mức dự toán năm 2012 đã được Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng nhân dân cấp trên quyết định, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp trên giao. Căn cứ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương năm 2013, các mục tiêu nhiệm vụ trong giai đoạn trung hạn 2013 - 2015, chế độ chính sách, định mức chi hiện hành; xây dựng dự toán chi ngân sách năm 2013 cụ thể theo từng lĩnh vực, trong đó đảm bảo thứ tự nhiệm vụ ưu tiên và các hướng dẫn tại Điều 10 của Thông tư này, đồng thời thực hiện những nội dung chủ yếu sau:

a) Tiếp tục rà soát, phân loại các dự án để ưu tiên bố trí kinh phí cho các dự án có hiệu quả về kinh tế - xã hội, các dự án phục vụ chuyển dịch cơ cấu kinh tế, khắc phục hậu quả thiên tai,... các dự án có khả năng hoàn thành trong năm 2013. Rà soát, giám sát chặt chẽ việc bố trí dự toán cho các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế như khu kinh tế, khu công nghiệp, trong đó các dự án cơ sở hạ tầng có ý nghĩa phát triển kinh tế xã hội không chỉ đối với riêng địa phương mà còn đối với cả vùng, trước khi triển khai thực hiện cần chủ động lấy ý kiến tư vấn, giám sát từ các cơ quan trung ương, ý kiến phản biện của các tổ chức xã hội nghề nghiệp, các địa phương có liên quan để đảm bảo hiệu quả kinh tế chung của cả vùng, tránh tình trạng đầu tư phân mảnh với tầm nhìn hạn chế về không gian (địa giới hành chính) và thời gian (nhiệm kỳ thực hiện). Chú trọng thực hiện nhiệm vụ xóa đói, giảm nghèo, tạo việc làm, xử lý các tệ nạn xã hội;...; bố trí đủ vốn đối ứng cho các dự án ODA theo quy định địa phương phải bố trí từ ngân sách địa phương; dành nguồn trong dự toán chi XDCB để xử lý các khoản nợ XDCB, các khoản ứng trước, nợ huy động phải trả khi đến hạn.

b) Bố trí dự toán chi đầu tư xây dựng cơ bản của ngân sách địa phương từ nguồn thu tiền sử dụng đất để đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, các dự án di dân, tái định cư, chuẩn bị mặt bằng xây dựng; chủ động phân bổ lập quỹ phát triển đất theo quy định tại Nghị định số 69/2009/NĐ-CP; ưu tiên bố trí đủ kinh phí để đẩy nhanh công tác đo đạc, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai và Nghị quyết của Quốc hội.

c) Đối với nguồn thu từ xổ số kiến thiết tiếp tục được sử dụng để đầu tư các công trình phúc lợi xã hội; trong đó, tập trung cho các lĩnh vực giáo dục, y tế theo

quy định và thực hiện quản lý thu, chi qua ngân sách nhà nước (không đưa vào cân đối ngân sách nhà nước).

d) Xây dựng phương án huy động vốn đầu tư cơ sở hạ tầng ở địa phương, bố trí ngân sách địa phương đảm bảo hoàn trả đủ các khoản đến hạn (cả gốc và lãi) phải trả theo đúng quy định tại Khoản 3 Điều 8 Luật Ngân sách nhà nước.

đ) Xây dựng dự toán chi đầu tư từ nguồn trái phiếu Chính phủ đối với các công trình giao thông, thủy lợi, các cơ sở y tế (theo Nghị quyết số 18/2008/QH12 ngày 03 tháng 6 năm 2008 của Quốc hội), kiên cố hóa trường lớp học và xây nhà công vụ giáo viên theo đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; trong đó, chủ động dành nguồn ngân sách địa phương (xổ số kiến thiết, chi đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương) để thực hiện đầu tư cho các chương trình kiên cố hóa trường lớp học và xây nhà công vụ giáo viên theo tỷ lệ do Bộ Tài chính quy định.

e) Đối với các nhiệm vụ đầu tư hạ tầng theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết của Bộ Chính trị,... căn cứ mục tiêu nhiệm vụ và nhu cầu nguồn vốn đầu tư đã quy định; căn cứ kết quả đã đầu tư đến hết năm 2011, khả năng thực hiện năm 2012, các địa phương chủ động xây dựng, tính toán nhiệm vụ năm 2013, trong đó chủ động bố trí, sắp xếp ngân sách địa phương và các nguồn tài chính theo chế độ quy định để thực hiện các nhiệm vụ trên, giảm dần sự phụ thuộc các khoản trợ cấp từ ngân sách Trung ương.

f) Đối với các nhiệm vụ chương trình, dự án theo Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ về chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 62 huyện nghèo và Quyết định số 615/QĐ-TTg ngày 25 tháng 4 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế chính sách đối với 7 huyện nghèo, chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở theo Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg ngày 12 tháng 12 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 67/2010/QĐ-TTg: Căn cứ mục tiêu nhiệm vụ và nhu cầu nguồn vốn đầu tư, các chế độ chính sách đã quy định và căn cứ khả năng thực hiện năm 2012, các địa phương xây dựng, tính toán nhiệm vụ năm 2013, dự kiến mức đề nghị ngân sách Trung ương hỗ trợ kèm theo thuyết minh các căn cứ tính toán.

g) Bố trí kinh phí thực hiện các Nghị quyết số 37/2004/QH11 ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Quốc hội về giáo dục, Nghị quyết Trung ương 2 (khóa VIII) đối với lĩnh vực khoa học công nghệ, Nghị quyết số 41/NQ-TW ngày 15 tháng 11 năm 2004 của Bộ Chính trị đối với nhiệm vụ bảo vệ môi trường thuộc nhiệm vụ chi ngân sách địa phương.

h) Lập dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo an sinh xã hội (kinh phí thực hiện chính sách quy định tại Luật Người cao tuổi, Luật Người khuyết tật,

Nghị định số 67/2007/NĐ-CP, Nghị định số 13/2010/NĐ-CP, hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em 5 tuổi, miễn giảm học phí theo Nghị định số 49/2010/NĐ-CP, kinh phí khen thưởng, tặng huy hiệu đảng, hội đoàn thể vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, kinh phí khám chữa bệnh trẻ em dưới 6 tuổi, người nghèo; kinh phí chi bảo trợ xã hội, chế độ học bổng học sinh, miễn thu thủy lợi phí,...), quốc phòng, an ninh (Luật Dân quân tự vệ, Pháp lệnh Công an xã), trong đó chủ động nguồn ngân sách địa phương và nhu cầu hỗ trợ từ ngân sách Trung ương.

i) Xây dựng dự toán chi ngân sách năm 2013, các địa phương chủ động tính toán dành các nguồn để thực hiện chi cải cách tiền lương như hướng dẫn tại Khoản 4, Điều 10 của Thông tư này.

k) Bố trí dự phòng ngân sách địa phương ở mức cao; bổ sung quỹ dự trữ tài chính theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, để chủ động ứng phó với thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh và xử lý những nhiệm vụ cấp bách ở địa phương.

3. Về cân đối ngân sách địa phương:

a) Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng dự toán chi ngân sách địa phương trên cơ sở nguồn thu ngân sách địa phương được hưởng và số bổ sung cân đối (nếu có) từ ngân sách Trung ương cho ngân sách địa phương theo mức ổn định như mức dự toán năm 2012 Thủ tướng Chính phủ đã giao cho địa phương. Đồng thời, đối với các địa phương được nhận bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương, kiến nghị cụ thể mức hỗ trợ khó khăn cấp bách của địa phương theo quy định tại Điểm 20 Mục II định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2011 ban hành kèm theo Quyết định số 59/2010/QĐ-TTg ngày 30 tháng 9 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Đối với những tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có nhu cầu huy động thêm vốn để tăng đầu tư phát triển phải xây dựng dự toán theo đúng quy định tại Khoản 3 Điều 8 Luật Ngân sách nhà nước đảm bảo mức dư nợ huy động (kể cả số dự kiến huy động năm 2013) không vượt quá 30% (đối với thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh là 100%) dự toán chi đầu tư XDCB của ngân sách cấp tỉnh; đồng thời phải bố trí nguồn để hoàn trả các khoản đến hạn (cả gốc và lãi).

4. Đối với các cấp chính quyền địa phương thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân, nội dung lập dự toán ngân sách năm 2013 thực hiện theo quy định tại Thông tư này; về trình tự và thời gian thực hiện theo quy định tại Thông tư số 63/2009/TT-BTC ngày 27 tháng 3 năm 2009 của Bộ Tài chính quy định về công tác lập dự toán, tổ chức thực hiện dự toán và quyết toán ngân sách huyện, quận, phường nơi không tổ chức Hội đồng nhân dân.

Chương 3
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Trách nhiệm của các Bộ, cơ quan quản lý các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, đề án thực hiện từ nguồn ngân sách trung ương và do nhiều Bộ, cơ quan trung ương cùng thực hiện

1. Phối hợp với các Bộ, cơ quan Trung ương và các địa phương liên quan dự kiến nhiệm vụ, mức kinh phí thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, đề án năm 2013 gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 20/7/2012.

2. Lập phương án phân bổ dự toán chi năm 2013 đối với từng Bộ, cơ quan Trung ương và từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp theo thời hạn quy định tại văn bản thông báo mức kinh phí năm 2013 cho các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, đề án của Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

3. Chủ trì hoặc phối hợp xây dựng, ban hành và hoàn thiện các văn bản hướng dẫn để các chương trình mục tiêu quốc gia kịp triển khai ngay từ đầu năm 2013.

Điều 14. Trách nhiệm của các Bộ, cơ quan Trung ương và các địa phương

1. Căn cứ số kiểm tra đã được thông báo, các Bộ, cơ quan Trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hướng dẫn và thông báo số kiểm tra về dự toán thu, chi ngân sách cho các đơn vị dự toán trực thuộc và ngân sách cấp dưới theo quy định.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính lập dự toán năm 2013 về chi đầu tư phát triển, phương án phân bổ chi đầu tư phát triển một số lĩnh vực của ngân sách Trung ương được phân công, phương án phân bổ vốn đầu tư phát triển các Chương trình mục tiêu quốc gia gửi Bộ Tài chính trước ngày 10/9/2012.

3. Thực hiện đổi mới chương trình công tác xây dựng dự toán đảm bảo chất lượng và thực hành tiết kiệm, hiệu quả việc tổ chức công tác xây dựng ngân sách năm 2013, cơ quan chuyên môn của Bộ Tài chính không thảo luận với Sở Tài chính. Việc tổ chức công tác xây dựng, tổng hợp và báo cáo dự toán ngân sách năm 2013 theo đúng quy định của Luật NSNN, các văn bản hướng dẫn và những nội dung theo hướng dẫn của Thông tư này; báo cáo đầy đủ nội dung, biểu mẫu theo quy định của Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23 tháng 6 năm 2003 của Bộ Tài chính và các biểu mẫu có liên quan quy định tại Thông tư này; gửi Bộ Tài

chính, Kiểm toán Nhà nước trước ngày 20/7/2012 đối với các Bộ, cơ quan Trung ương, trước ngày 25/7/2012 đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và đăng ký thảo luận dự toán ngân sách giữa Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh với Bộ Tài chính đối với các năm trong thời kỳ ổn định ngân sách (nếu có).

Điều 15. Về biểu mẫu lập và báo cáo dự toán ngân sách năm 2013

1. Đối với các Bộ, cơ quan Trung ương: Tổng hợp và báo cáo Bộ Tài chính dự toán NSNN theo các biểu mẫu và thời gian quy định tại Thông tư số 59/2003/TT-BTC, các biểu mẫu bổ sung (Biểu số 2, 5 và 11) quy định tại Thông tư này và biểu mẫu quy định tại Thông tư liên tịch số 03/2006/TTLT-BTC-BNV ngày 17 tháng 01 năm 2006 của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ hướng dẫn thi hành Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ, Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 43/2006/NĐ-CP; trong đó chú ý xây dựng dự toán ngân sách chi tiết đến từng đơn vị sử dụng ngân sách (theo Biểu số 02 - Phụ lục số 2 - Thông tư số 59/2003/TT-BTC) và nhiệm vụ quan trọng của Bộ, cơ quan để giải trình báo cáo Quốc hội về dự toán ngân sách của từng Bộ, cơ quan Trung ương.

2. Đối với các địa phương: Tổng hợp lập dự toán ngân sách địa phương, báo cáo Bộ Tài chính theo các mẫu biểu (Biểu số 01, 02, 06, 07, 10, 12, 13, 14, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23 - Phụ lục số 6) và thời gian quy định tại Thông tư số 59/2003/TT-BTC và các biểu mẫu bổ sung (Biểu số 01, 03, 04, 06, 07, 08, 09, 10, 12 và 13) quy định tại Thông tư này.

Điều 15. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 04 tháng 8 năm 2012. Nội dung, quy trình và thời gian lập dự toán ngân sách nhà nước 2013 được thực hiện theo quy định của Luật NSNN, các văn bản hướng dẫn Luật và hướng dẫn tại Thông tư này.

2. Trong quá trình xây dựng dự toán ngân sách năm 2013, nếu có những chính sách chế độ mới ban hành, Bộ Tài chính sẽ có thông báo hướng dẫn bổ sung; nếu phát sinh vướng mắc trong công tác tổ chức xây dựng dự toán ngân sách năm 2013 đề nghị các Bộ, cơ quan Trung ương, địa phương, tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước phản ánh về Bộ Tài chính để kịp thời xử lý./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Công Nghiệp

Phụ lục

BIỂU MẪU BỔ SUNG LẬP DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2013

(Ban hành kèm theo Thông tư số 99/2012/TT-BTC ngày 19/6/2012 của Bộ Tài chính)

Biểu số 1: Tổng hợp kết quả thực hiện và dự kiến các chỉ tiêu kinh tế - xã hội *(dùng cho các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương)*

Biểu số 2: Thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách năm 2012 và dự toán năm 2013 *(dùng cho các Bộ, cơ quan Trung ương)*

Biểu số 3: Thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách năm 2012 và dự toán năm 2013 *(dùng cho các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương)*

Biểu số 4: Tổng hợp số thuế TNDN, TNCN, thuế môn bài, tiền thuê đất được miễn, giảm, giãn theo Nghị quyết số 13/NQ-CP ngày 10/5/2012 của Chính phủ về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường *(dùng cho các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương)*

Biểu số 5: Đánh giá huy động và sử dụng nguồn lực đầu tư phát triển ngành, lĩnh vực năm 2012 và dự kiến 2013 *(dùng cho các Bộ, cơ quan Trung ương quản lý ngành, lĩnh vực)*

Biểu số 6: Báo cáo kết quả phân bổ, giao dự toán vốn đầu tư từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW để thực hiện chương trình, dự án, nhiệm vụ quan trọng năm 2012 và dự toán năm 2013 *(dùng cho các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương)*

Biểu số 7: Tổng hợp mức huy động vốn của ngân sách địa phương giai đoạn 2006 - 2010, kế hoạch giai đoạn 2011 - 2015 *(dùng cho các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương)*

Biểu số 8: Tổng hợp vốn huy động đầu tư xã hội năm 2012 và dự toán năm 2013 *(dùng cho các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương)*

Biểu số 9: Tổng hợp vốn đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết năm 2012 và năm 2013 *(dùng cho các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương)*

Biểu số 10: Báo cáo kết quả phân bổ, thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia năm 2012 và dự toán năm 2013 *(dùng cho các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương)*

Biểu số 11: Tổng hợp nhu cầu và nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị định số 31/2012/NĐ-CP và Nghị định số 34/2012/NĐ-CP năm 2012 *(dùng cho các Bộ, cơ quan Trung ương)*

Biểu số 12: Báo cáo tình hình thực hiện chính sách bảo hiểm y tế cho người nghèo, trẻ em dưới sáu tuổi, người cận nghèo, học sinh sinh viên, người thuộc hộ lâm, ngư, diêm nghiệp *(dùng cho các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương)*

Biểu số 13: Tổng hợp nhu cầu, nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương năm 2012 theo lĩnh vực *(dùng cho các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương)*

Biểu số 1

Tỉnh, thành phố:.....

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN VÀ DỰ KIẾN CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch giai đoạn 2011 - 2015	TH 2011	KH 2012	ƯTH 2012	KH 2013
1	2	3				
1. Diện tích	ha					
Trong đó:						
- Đất nông nghiệp	ha					
- Đất lâm nghiệp	ha					
- Diện tích khu bảo tồn thiên nhiên	ha					
- Diện tích rừng tự nhiên	ha					
- Diện tích trồng lúa	ha					
2. Dân số	người					
Trong đó:						
- Trẻ em dưới 6 tuổi	người					
- Dân số trong độ tuổi đến trường từ 1 - 18 tuổi	người					
- Dân số sinh sống ở các loại đô thị:	người					
+ Loại đặc biệt	người					
+ Loại I	người					
+ Loại II	người					
+ Loại III	người					
+ Loại IV	người					
- Dân số nhập cư vãng lai	người					
3. Đơn vị hành chính cấp huyện	huyện					
Trong đó:						
- Số đô thị loại I (thuộc tỉnh)	đô thị					
- Số đô thị loại II	đô thị					
- Số đô thị loại III	đô thị					
- Số đô thị loại IV	đô thị					
- Số huyện đảo không có đơn vị hành chính xã	huyện					
- Số đơn vị hành chính mới được thành lập (chưa được bổ sung kinh phí)	đơn vị					

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch giai đoạn 2011 - 2015	TH 2011	KH 2012	ƯTH 2012	KH 2013
1	2	3				
4. Đơn vị hành chính cấp xã	xã					
- Xã biên giới, hải đảo	xã					
- Xã biên giới giáp Lào, CamPuChia	xã					
- Xã biên giới giáp Trung Quốc	xã					
5. Số đơn vị hành chính mang tính đặc thù	đơn vị					
Trong đó: - cấp tỉnh	đơn vị					
- cấp huyện	đơn vị					
6. Tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước (GDP)	%					
Trong đó:						
- Ngành công nghiệp xây dựng	%					
- Ngành nông lâm thủy sản	%					
- Ngành dịch vụ	%					
7. Cơ cấu kinh tế						
- Giá trị sản xuất ngành công nghiệp xây dựng	tỷ đồng					
- Giá trị sản xuất ngành nông lâm thủy sản	tỷ đồng					
- Giá trị ngành dịch vụ	tỷ đồng					
8. Kim ngạch xuất nhập khẩu	triệu USD					
Trong đó:						
- Kim ngạch xuất khẩu	triệu USD					
- Kim ngạch nhập khẩu	triệu USD					
9. Giải quyết việc làm	người					
10. Số lượt khách du lịch	người					
11. Số người (theo chuẩn nghèo quy định tại Quyết định số 09/2011/QĐ-TTg ngày 30/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ áp dụng cho giai đoạn 2011 - 2015)	người					
- Tỷ lệ nghèo	%					
12. Tốc độ tăng dân số	%					

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch giai đoạn 2011 - 2015	TH 2011	KH 2012	ƯTH 2012	KH 2013
1	2	3				
13. Số doanh nghiệp trên địa bàn	doanh nghiệp					
Trong đó:						
- Doanh nghiệp trung ương						
+ Số doanh nghiệp	doanh nghiệp					
+ Tổng số vốn kinh doanh	triệu đồng					
+ Số nộp ngân sách	triệu đồng					
- Doanh nghiệp địa phương						
+ Số doanh nghiệp	doanh nghiệp					
+ Tổng số vốn kinh doanh	triệu đồng					
+ Số nộp ngân sách	triệu đồng					
- Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài						
+ Số dự án được cấp giấy phép	dự án					
Trong đó: số vốn đăng ký	USD					
+ Số doanh nghiệp đã hoạt động	doanh nghiệp					
Trong đó: số vốn đầu tư	USD					
+ Tổng số vốn đã đầu tư	triệu đồng					
+ Số nộp ngân sách	triệu đồng					
- Doanh nghiệp tư nhân						
+ Số doanh nghiệp đăng ký kinh doanh	doanh nghiệp					
+ Số doanh nghiệp thực tế quản lý thu thuế	doanh nghiệp					
+ Số nộp ngân sách	triệu đồng					
- Kinh tế tập cá thể						
+ Số hộ đăng ký sản xuất, kinh doanh	hộ					
+ Số hộ quản lý thu thuế môn bài	hộ					
+ Số hộ quản lý thu cố định	hộ					
+ Số nộp ngân sách	triệu đồng					
14. Giáo dục, đào tạo						
- Số giáo viên	người					
- Quỹ lương	triệu đồng					
- Số học sinh	học sinh					

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch giai đoạn 2011 - 2015	TH 2011	KH 2012	ƯTH 2012	KH 2013
1	2	3				
Trong đó:						
+ Học sinh học trường dân tộc nội trú	học sinh					
+ Học sinh dân tộc bán trú theo Quyết định số 85/2010/QĐ-TTg	học sinh					
- Số trường đại học công lập do địa phương quản lý	trường					
Trong đó: dự toán chi năm 2012 Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã giao cho trường đại học	triệu đồng					
15. Y tế:						
- Cơ sở khám chữa bệnh	cơ sở					
Trong đó:						
+ Số bệnh viện do địa phương quản lý hoạt động mang tính chất khu vực	bệnh viện					
Trong đó: dự toán năm 2012 Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao cho bệnh viện	triệu đồng					
- Số giường bệnh	giường					
Trong đó:						
+ Giường bệnh cấp tỉnh	giường					
+ Giường bệnh cấp huyện	giường					
+ Giường phòng khám khu vực	giường					
+ Giường y tế xã phường	giường					
16. Chỉ tiêu đảm bảo xã hội						
- Trại xã hội	cơ sở					
- Số trại viên trại xã hội	người					
- Đối tượng cứu trợ xã hội không tập trung	người					
- Số gia đình bệnh binh	gia đình					
- Số gia đình thương binh	gia đình					
- Số gia đình liệt sỹ	gia đình					
- Số gia đình có công với nước	gia đình					
- Số gia đình có Bà mẹ Việt Nam anh hùng	gia đình					

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch giai đoạn 2011 - 2015	TH 2011	KH 2012	ƯTH 2012	KH 2013
1	2	3				
- Số gia đình có anh hùng lực lượng vũ trang	gia đình					
- Số gia đình có người hoạt động kháng chiến	gia đình					
- Số gia đình có người có công giúp đỡ cách mạng	gia đình					
- Người bị nhiễm chất độc màu da cam	người					
+ Người mắc bệnh hiểm nghèo không còn khả năng lao động	người					
+ Người mắc bệnh bị suy giảm khả năng lao động	người					
+ Con đẻ còn sống bị dị dạng, dị tật nặng, không có khả năng lao động không tự lực được trong sinh hoạt	người					
+ Con đẻ còn sống bị dị dạng, dị tật nặng, không có khả năng lao động nhưng còn tự lực được trong sinh hoạt	người					
- Số hộ gia đình dân tộc thiểu số	hộ					
Trong đó:						
+ Số hộ gia đình được hỗ trợ đất sản xuất	hộ					
+ Số hộ gia đình được hỗ trợ đất ở, nhà ở	hộ					
+ Số hộ gia đình được hỗ trợ nước sinh hoạt	hộ					
- Số hộ gia đình dân tộc thiểu số nghèo	hộ					
- Số hộ gia đình chính sách	hộ					
Trong đó: số hộ gia đình cần phải hỗ trợ về nhà ở	hộ					
- Số cán bộ xã nghỉ việc theo Quyết định số 130-CP và Quyết định số 111-HĐBT	cán bộ					
- Tổng số đối tượng bảo trợ xã hội được hưởng trợ cấp theo Nghị định 67, 13, Luật Người cao tuổi, Luật Người khuyết tật	người					

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch giai đoạn 2011 - 2015	TH 2011	KH 2012	ƯTH 2012	KH 2013
1	2	3				
Trong đó:						
- Số đối tượng bảo trợ xã hội từ đủ 80 tuổi đến dưới 85 tuổi	người					
- Số đối tượng bảo trợ xã hội từ 85 tuổi trở lên	người					
- Số người khuyết tật	người					
17. Văn hóa thông tin						
- Số đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp	đoàn					
- Số đoàn nghệ thuật truyền thống	đoàn					
- Số đội thông tin lưu động	đội					
- Di sản văn hóa thế giới	di sản					
- Di sản văn hóa cấp quốc gia	di sản					
18. Phát thanh, truyền hình						
Số huyện ở miền núi - vùng đồng bào dân tộc ở đồng bằng, vùng sâu có trạm phát lại phát thanh truyền hình	huyện					
19. Thể dục thể thao						
- Số vận động viên đạt thành tích cao cấp quốc gia	người					
- Số vận động viên khuyết tật	người					
20. Thực hiện chương trình Kiên cố hóa KM, GTNT, CSHT nuôi trồng thủy sản, CSHT làng nghề ở nông thôn						
- Số vốn đã vay từ Ngân hàng Phát triển	triệu đồng					
- Số vốn ngân sách địa phương	triệu đồng					
- Vốn huy động trong dân cư	triệu đồng					
- Số km đường GTNT	km					
- Số km kiên cố hóa kênh mương	km					
- Số CSHT nuôi trồng thủy sản	công trình					
- Số CSHT làng nghề nông thôn	công trình					
- Số Trạm Bơm điện phục vụ sản xuất nông nghiệp	trạm					

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch giai đoạn 2011 - 2015	TH 2011	KH 2012	ƯTH 2012	KH 2013
1	2	3				
21. Thực hiện chương trình kiên cố hóa trường, lớp học						
- Số phòng học được kiên cố hóa	phòng					
- Số kinh phí thực hiện	triệu đồng					
22. Thực hiện đầu tư cơ sở y tế từ nguồn trái phiếu Chính phủ						
- Số bệnh viện	bệnh viện					
- Số kinh phí thực hiện	triệu đồng					
- Số trạm y tế	trạm					
- Số kinh phí thực hiện	triệu đồng					
23. Thực hiện pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi						
- Số thu thủy lợi phí của các Công ty thủy nông	triệu đồng					
- Số thu thủy lợi phí của Hợp Tác xã	triệu đồng					
24. Chương trình giảm nghèo theo Nghị quyết số 30a						
- Số huyện nghèo	huyện					
- Diện tích (các huyện nghèo)	ha					
- Dân số (các huyện nghèo)	người					
- Số xã (các huyện nghèo)	xã					
Trong đó: số xã thuộc chương trình 135 giai đoạn II	xã					
- Tổng số thôn, bản (các huyện nghèo)	thôn, bản					
Trong đó:						
+ Số thôn, bản ở xã khu vực II thuộc Chương trình 135 giai đoạn II	thôn, bản					
+ Số thôn, bản biên giới	thôn, bản					

....., ngày..... tháng..... năm 2012

TM. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố.....

Chủ tịch

Biểu số 2

Bộ, cơ quan Trung ương.....

THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2012 VÀ DỰ TOÁN NĂM 2013

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán 2012	Ước thực hiện 2012	Dự toán 2013
A	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**			
1	Số thu phí, lệ phí			
	- Học phí			
	- Viện phí			
	- Phí, lệ phí khác			
2	Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại			
	- Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề			
	- Chi sự nghiệp y tế			
	- Phí, lệ phí khác			
3	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước			
B	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**			
I	**Chi đầu tư phát triển**			
	Trong đó:			
	- Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề			
	- Chi khoa học, công nghệ			
1	Chi đầu tư XDCB			
2	Chi đầu tư và hỗ trợ các doanh nghiệp theo chế độ quy định			
3	Chi dự trữ nhà nước			
4	Chi đầu tư phát triển khác			
II	**Chi thường xuyên**			
1	Chi quốc phòng, an ninh, đặc biệt			
2	Chi SN giáo dục - đào tạo và dạy nghề			
3	Chi sự nghiệp y tế			
4	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ			

STT	Chỉ tiêu	Dự toán 2012	Ước thực hiện 2012	Dự toán 2013
5	Chi sự nghiệp văn hoá thông tin			
6	Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình			
7	Chi sự nghiệp thể dục thể thao			
8	Chi sự nghiệp kinh tế			
9	Chi hoạt động sự nghiệp bảo vệ môi trường			
10	Chi quản lý hành chính			
11	Chi trợ giá các mặt hàng chính sách			
12	Chi khác			
III	**Chi chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án lớn khác**			

Biểu số 3

Tỉnh, thành phố:.....

THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2012 VÀ DỰ TOÁN NĂM 2013

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Chỉ tiêu	TH 2011	DT 2012	ƯTH 2012	DT 2013	So sánh	
						2012/2011	2013/2012
A	B	1	2	3	4	5	6
I	**Thu NSNN trên địa bàn**						
1	Thu nội địa						
	Trong đó:						
1.1	Thu từ doanh nghiệp nhà nước						
1.2	Thu từ doanh nghiệp có vốn ĐTNN						
1.3	Thu từ khu vực kinh tế NQD						
1.4	Thu tiền sử dụng đất						
2	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu						
	Trong đó:						
2.1	Thuế XK, thuế NK và TTĐB hàng NK						
2.2	Thuế GTGT hàng nhập khẩu						
3	Thu huy động theo khoản 3 Điều 8 Luật NSNN						
II	**Chi ngân sách địa phương quản lý (1)**						
	Trong đó:						
1	Chi đầu tư phát triển						
	Trong đó:						

A	B	1	2	3	4	5	6
1.1	Lĩnh vực giáo dục đào tạo và dạy nghề						
1.2	Lĩnh vực khoa học công nghệ						
2	Chi thường xuyên						
	Trong đó:						
2.1	Lĩnh vực giáo dục đào tạo và dạy nghề						
2.2	Lĩnh vực khoa học công nghệ						
2.3	Lĩnh vực hoạt động môi trường						
3	Chi trả nợ nguồn huy động theo khoản 3 Điều 8 Luật NSNN						
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính						
III	**Số bổ sung từ ngân sách trung ương**						
1	Số bổ sung cân đối						
2	Số bổ sung có mục tiêu (2)						
	Trong đó:						
	- Chương trình mục tiêu quốc gia						
	- Chương trình, dự án quan trọng khác						

Ghi chú:

(1) Được xác định trên cơ sở nguồn chi cân đối ngân sách địa phương và số bổ sung mục tiêu (nếu có)

(2) Số bổ sung để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án quan trọng và các chế độ, chính sách mới.

....., ngày... tháng... năm 2012

TM. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố...

Chủ tịch

Biểu số 4

Tỉnh, thành phố.....

TỔNG HỢP SỐ THUẾ VÀ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT ĐƯỢC MIỄN, GIẢM, GIA HẠN THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 13/NQ-CP NGÀY 10/5/2012 CỦA CHÍNH PHỦ VỀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP THÁO GỠ KHÓ KHĂN CHO SẢN XUẤT KINH DOANH, HỖ TRỢ THỊ TRƯỜNG

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Số thuế được miễn, giảm						Số thuế và tiền sử dụng đất được gia hạn							Ghi chú
		Tổng số	Trong đó:					Tổng số	Thuế giá trị gia tăng được gia hạn		Thuế TNDN được gia hạn		Tiền sử dụng đất được gia hạn		
			Thuế TNDN	Tiền thuê đất	Thuế môn bài	Thuế GTGT	Thuế TNCN		Tổng số	Trong đó, số được gia hạn chuyển nộp năm 2013	Tổng số	Trong đó, số được gia hạn chuyển nộp năm 2013	Tổng số	Trong đó, số được gia hạn chuyển nộp năm 2013	
A	B	1=2+3+...6	2	3	4	5	6	7=8+10+12	8	9	10	11	12	13	C
	TỔNG SỐ														
1	Khu vực DNNN Trung ương														
	- Thuế giá trị gia tăng														
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp														
2	Khu vực DNNN địa phương														
	- Thuế giá trị gia tăng														

A	B	1=2+3+...6	2	3	4	5	6	7=8+10+12	8	9	10	11	12	13	C
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp														
3	Khu vực DN có vốn ĐTNN														
	- Thuế giá trị gia tăng														
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp														
4	Khu vực CTN-NQD														
	- Thuế giá trị gia tăng														
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp														
5	Thuế thu nhập cá nhân														
6	Tiền thuê đất														
7	Tiền sử dụng đất														

Biểu số 5

Bộ, cơ quan trung ương.....

ĐÁNH GIÁ HUY ĐỘNG VÀ SỬ DỤNG NGUỒN LỰC ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGÀNH, LĨNH VỰC NĂM 2012 VÀ DỰ TOÁN NĂM 2013

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán 2012	Ước thực hiện 2012	Dự toán 2013
	TỔNG SỐ			
I	**Chi NSNN**			
1	Chi đầu tư XDCB			
a	*Ngân sách Trung ương*			
b	*Ngân sách địa phương*			
2	Chi thường xuyên			
a	*Ngân sách Trung ương*			
b	*Ngân sách địa phương*			
3	Chi chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án lớn khác			
II	**Chi từ nguồn trái phiếu Chính phủ**			
	Trong đó: Cho ngành giao thông			
	Cho lĩnh vực thủy lợi			
	Cho ngành giáo dục			
	Cho ngành y tế			
III	**Chi từ nguồn thu phí, lệ phí, đóng góp,...**			
IV	**Chi đầu tư của các cơ sở ngoài công lập**			
V	**Chi đầu tư khác**			

Biểu số 6

Tỉnh, thành phố:.....

BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÂN BỔ, GIAO DỰ TOÁN VỐN ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NSTW ĐỂ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN, NHIỆM VỤ QUAN TRỌNG NĂM 2012 VÀ DỰ TOÁN NĂM 2013

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên công trình, dự án	Quyết định của cấp có thẩm quyền	Thời gian khởi công hoàn thành	Số vốn được duyệt	Trong đó			Giá trị khối lượng đã thực hiện từ khởi công đến 30/6/2012	Số vốn đã bố trí đến 31/12/2012		Nhu cầu vốn 2013 - 2015	Dự kiến bố trí 2013				Ghi chú (tên văn bản, diễn giải...)
					NSTW	NSĐP	Nguồn vốn khác		Tổng số	Trong đó ngân sách trung ương hỗ trợ		Tổng số	Bố trí từ nguồn ngân sách địa phương	Nguồn tài chính khác theo quy định của pháp luật	Đề nghị ngân sách trung ương hỗ trợ	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1	Dự án A															
2	Dự án B															
3	Công trình A															
4	Công trình B															
5	.....															

……, ngày…. tháng…. năm 2012

TM. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố....

Chủ tịch

Biểu số 7

TỔNG HỢP MỨC HUY ĐỘNG VỐN CỦA NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG GIAI ĐOẠN 2006 - 2010, KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN 2011 - 2015
Tỉnh, thành phố:.....

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Đơn vị	Dự toán ngân sách cấp tỉnh HĐND thông qua giai đoạn 2006 - 2010						Kế hoạch 2011 - 2015					
			Tổng số	Năm 2006	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010	Tổng số	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
I	**Kế hoạch vốn đầu tư XDCB**	**Triệu đồng**												
	Trong đó:	Triệu đồng												
1	Vốn đầu tư XDCB tập trung	Triệu đồng												
2	Vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Triệu đồng												
3	Vốn đầu tư từ nguồn bổ sung có mục tiêu (không kể vốn ngoài nước)	Triệu đồng												
4	Vốn đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	Triệu đồng												
II	**Dư nợ vay đến ngày 31/12**	**Triệu đồng**												
	Trong đó:													
1	Tạm ứng Kho bạc Nhà nước	Triệu đồng												
	- Tạm ứng theo Khoản 3, Điều 8 Luật NSNN - Tạm ứng đầu tư cơ sở hạ tầng tạo được nguồn thu hoàn trả vốn tạm ứng													

A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
2	Vay Ngân hàng phát triển Việt Nam	Triệu đồng												
	- Vay vốn kiên cố hóa kênh mương, giao thông nông thôn - Vay đầu tư cụm tuyến dân cư vùng lũ đồng bằng sông Cửu Long - Tạm ứng đầu tư Dự án có khả năng thu hồi vốn trực tiếp hoàn trả vốn vay - Vay khác													
3	Vay Ngân hàng thương mại	Triệu đồng												
	- Vay đầu tư theo Khoản 3, Điều 8 Luật NSNN - Vay đầu tư Dự án có khả năng thu hồi vốn trực tiếp hoàn trả ngân hàng													
4	Phát hành trái phiếu chính quyền địa phương	Triệu đồng												
	- Vay đầu tư theo Khoản 3, Điều 8 Luật NSNN - Vay đầu tư Dự án có khả năng thu hồi vốn trực tiếp hoàn trả vốn huy động													
5	Vay khác (nếu có ghi cụ thể)	Triệu đồng												
III	**Tỷ lệ huy động vốn trên kế hoạch vốn đầu tư XDCB**	**%**												
	Trong đó tỷ lệ huy động vốn theo K3 Đ8 Luật NSNN	%												

Biểu số 8

Tỉnh, thành phố:.....

TỔNG HỢP VỐN HUY ĐỘNG ĐẦU TƯ XÃ HỘI NĂM 2012 VÀ DỰ TOÁN 2013

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	TH 2011	DT 2012	ƯTH 2012	DT 2013	So sánh	
					2012/ 2011	2013/ 2012
A	1	2	3	4	5=3/1	6=4/3
Tổng vốn đầu tư xã hội						
Gồm:						
- Nguồn ngân sách nhà nước						
- Nguồn vốn tín dụng						
- Nguồn doanh nghiệp nhà nước						
- Nguồn đầu tư nước ngoài						
- Nguồn doanh nghiệp ngoài nhà nước						
- Nguồn vốn khác						

....., ngày..... tháng..... năm 2012

TM. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố...

Chủ tịch

Biểu số 9

Tỉnh, thành phố:.....

TỔNG HỢP VỐN ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN THU XỔ SỐ KIẾN THIẾT NĂM 2012 VÀ NĂM 2013

Chỉ tiêu	Đơn vị	Dự toán năm 2012	Ước thực hiện năm 2012	Dự kiến năm 2013	So sánh 2013/2012
A	B	1	2	3	4=3/1
1. Tổng số thu	*Triệu đồng*				
2. Tổng số chi	*Triệu đồng*				
Trong đó:					
- Chi cho giáo dục	*Triệu đồng*				
+ Tỷ trọng chi cho giáo dục trong tổng số chi	*%*				
- Chi cho Y tế	*Triệu đồng*				
+ Tỷ trọng chi cho y tế trong tổng số chi	*%*				

....., ngày..... tháng..... năm 2012

TM. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố...

Chủ tịch

Biểu số 10

Tỉnh, thành phố :…….

BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÂN BỔ, THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2012 VÀ DỰ TOÁN NĂM 2013

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2012			Ước thực hiện năm 2012			Dự kiến năm 2013		
		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó	
			Vốn đầu tư	Vốn sự nghiệp		Vốn đầu tư	Vốn sự nghiệp		Vốn đầu tư	Vốn sự nghiệp
A	B	1=2+3	2	3	4=5+6	5	6	7=8+9	8	9
	TỔNG CỘNG									
I	**CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA**									
1	Chương trình việc làm và dạy nghề									
	- Mục tiêu (dự án).....									
	- Mục tiêu (dự án).....									
2	Chương trình giảm nghèo và bền vững									
3	Chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường									
	- Mục tiêu (dự án).....									
	- Mục tiêu (dự án).....									
	.....									
4	Chương trình dân số và kế hoạch hóa gia đình									
	- Mục tiêu (dự án).....									
	- Mục tiêu (dự án).....									
	.....									
5	Chương trình vệ sinh an toàn thực phẩm									
	....									

....., ngày..... tháng.... năm 2012

TM. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố.....

Chủ tịch

Biểu số 11

Bộ, cơ quan Trung ương...

TỔNG HỢP NHU CẦU, NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 31/2012/NĐ-CP, 34/2012/NĐ-CP NĂM 2012

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Biên chế thực có mặt tại thời điểm 01/5/2012	Nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 31/2012/NĐ-CP, 34/2012/NĐ-CP năm 2012	Nguồn để thực hiện cải cách tiền lương năm 2012 (bao gồm cả số chưa sử dụng năm 2011 chuyển sang năm 2012)			Số đề nghị bổ sung để thực hiện tiền lương tăng thêm (nếu có)	Nguồn để thực hiện tiền lương tăng thêm chưa sử dụng hết chuyển sang năm 2013 (nếu có)		
				Tổng số	40% số thu để lại theo chế độ (riêng ngành y tế là 35%)	Nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên để thực hiện cải cách tiền lương		Tổng số	40% số thu để lại theo chế độ (riêng ngành y tế là 35%) chưa sử dụng hết	Nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên chưa sử dụng hết
	TỔNG SỐ									
1	Chi quốc phòng									
2	Chi an ninh									
3	Chi đặc biệt									
4	Chi SN giáo dục - đào tạo và dạy nghề									
5	Chi sự nghiệp y tế									
6	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ									
7	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin									
8	Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình									
9	Chi sự nghiệp thể dục thể thao									
10	Chi sự nghiệp kinh tế									
11	Chi hoạt động sự nghiệp bảo vệ môi trường									
12	Chi quản lý hành chính									

Biểu số 12

TỈNH (THÀNH PHỐ)

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH BẢO HIỂM Y TẾ CHO MỘT SỐ ĐỐI TƯỢNG

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kinh phí chuyển nguồn từ 2010 sang 2011 (*)	2011		2012		Dự kiến 2013
				Dự toán	Thực hiện	Dự toán	Thực hiện	
A	B	1	2	3	4	5	6	7
1	Bảo hiểm y tế cho người nghèo							
	- Đối tượng	*người*						
	- Kinh phí	*trđ*						
2	Bảo hiểm tế cho trẻ em dưới 6 tuổi							
	- Đối tượng	*người*						
	- Kinh phí	*trđ*						
3	Bảo hiểm y tế cho người cận nghèo							
	- Đối tượng	*người*						
	- Kinh phí	*trđ*						
4	Bảo hiểm y tế cho học sinh, sinh viên							
	- Đối tượng	*người*						
	- Kinh phí	*trđ*						
5	Bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ lâm, ngư, diêm nghiệp							
	- Đối tượng	*người*						
	- Kinh phí	*trđ*						

(*) Áp dụng đối với BHYT cho người nghèo

... ngày ... tháng ... năm 2012
TM. Ủy ban nhân dân Tỉnh (TP)
Chủ tịch

Biểu số 13

TỈNH (THÀNH PHỐ) **Trang 1**

TỔNG HỢP NHU CẦU, NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG NĂM 2012 THEO LĨNH VỰC

STT	Tỉnh, thành phố	Tổng nhu cầu	Q.phòng	A.Ninh	GD-ĐT	Y tế	KH - CN	VHTT	PTTH	TDTT	ĐBXH	SNKT	QLHC
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
I	**TỔNG NHU CẦU 2012**												
1	Tổng nhu cầu tăng lương 1.050.000đ theo lĩnh vực												
2	Các loại phụ cấp, trợ cấp theo lương 830.000 đ (12 tháng)												
2.1	- Phụ cấp thâm niên giáo viên												
2.2	- Phụ cấp ưu đãi nghề y tế												
2.3	- Phụ cấp công vụ (NĐ 57/2011/ NĐ-CP, NĐ 34/2012/NĐ-CP)												
2.4	- Phụ cấp công tác đảng, đoàn thể												
2.5	- Phụ cấp dân quân tự vệ												
2.6	- Phụ cấp công an xã												
2.7	- Phụ cấp, trợ cấp theo NĐ 116												
	.....												
II	**TIẾT KIỆM THEO LĨNH VỰC**												
III	**HỌC PHÍ, VIỆN PHÍ, SỰ NGHIỆP THEO LĨNH VỰC**												
IV	**NHU CẦU TRỪ HỌC PHÍ, VIỆN PHÍ, TIẾT KIỆM**												

Ghi chú: Bao gồm cả số thu cấp bù học phí theo Nghị định số 49/2010/NĐ-CP

... ngày... tháng... năm 2012

TM. Ủy ban nhân dân Tỉnh (TP)

Chủ tịch

Biểu số 13

TỈNH (THÀNH PHỐ) **Trang 2**

TỔNG HỢP NHU CẦU, NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG NĂM 2013 THEO LĨNH VỰC

STT	Tỉnh, thành phố	Tổng nhu cầu	Q.phòng	A.Ninh	GD-ĐT	Y tế	KH-CN	VHTT	PTTH	TDTT	ĐBXH	SNKT	QLHC
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
I	**TỔNG NHU CẦU 2012**												
1	Tổng nhu cầu tăng lương 1.050.000 đ theo lĩnh vực												
2	Phụ cấp công vụ NĐ 34/2012/NĐ-CP												
3	Nhu cầu thực hiện tiền lương 830.000 đồng năm 2012 và các loại phụ cấp, trợ cấp (thừa, thiếu so dự toán 2012 đã giao)												
	- Phụ cấp thâm niên giáo viên												
	- Phụ cấp ưu đãi nghề y tế												
	- Phụ cấp công vụ (NĐ 57/2011/NĐ-CP, NĐ 34/2012/NĐ-CP)												
	- Phụ cấp công tác đảng, đoàn thể												
	- Phụ cấp dân quân tự vệ												
	- Phụ cấp công an xã												
	- Phụ cấp, trợ cấp theo NĐ 116												
	.....												
II	**TIẾT KIỆM THEO LĨNH VỰC**												
III	**HỌC PHÍ, VIỆN PHÍ, SỰ NGHIỆP THEO LĨNH VỰC**												
IV	**NHU CẦU TRỪ HỌC PHÍ,VIỆN PHÍ, TIẾT KIỆM**												

Ghi chú: Bao gồm cả số thu cấp bù học phí theo Nghị định số 49/2010/NĐ-CP

... ngày... tháng... năm 2012
TM. Ủy ban nhân dân Tỉnh (TP)
Chủ tịch